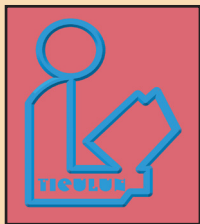


duyên anh



CỎ NON

DUYÊN ANH



MỤC LỤC

Cái Điều	4
Đại Dương Trong Lòng Con Ốc Nhỏ	30
Nắng Chiều Quê Nội	48
Quà Giáng Sinh	71
Kể Trong Bóng Tối	88
Hoa Bưởi	126

Cái Điều

1.

Mai nằm sấp trên chõng tre, say mê dờ từng trang cuốn *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* lớp dự bị. HỮU đang ngồi trông hàng. Bây giờ là mùa hạ. Nhạc ve ran ran sâu và ở giàn thiên lý, hoa đã trĩu xuống từng chùm thơm dịu dịu. Dưới nước, họ hàng nhà gọng vó thi nhau bơi ngược giòng. Cây sung ngả mình ra gần nửa khúc sông, quả chín đỏ ối, rơi lổm bổm như như muốn dụ dỗ những con cá đói mồi. Tiếng sáo vi vu, lơ lửng trong bầu trời xanh, làm tăng thêm nỗi buồn thôn dã.

Đạo này, Mai lớn vượt lên như mấy cây đu đủ ngoài bến đò. Tóc con bé xanh mượt, đôi mắt tròn đen lay láy. Nó thuộc lòng nhiều bài tập đọc, đã làm hết phần câu hỏi, ứng dụng... Thỉnh thoảng, nó còn vẽ lại từng bức tranh nho nhỏ trên đầu trang sách như bức *Chỗ quê hương là đẹp hơn cả*, họa hình người đeo tay nải đội khăn xếp mặc áo dài, đứng cạnh bờ tường đất nứt lổ với bụi tre thưa, với mảnh vườn còm cõi, với bạn bè thăm hỏi chuyện du sơn du thủy; bức *Bệnh chó dại* họa hình thằng Canh chặn bò, bị chó cắn, bố nó phải chở nó đến bệnh viện Pasteur...

Nghĩ tới lúc Mai đứng ngắm bốn mục đồng cho trâu về chuồng rồi cảm hứng đọc bài *Chăn trâu*, Hữu bật cười. Em nó ngạc nhiên :

- Anh cười em đấy hử, anh ?
- Đâu nào.
- Anh nói dối, anh cười em. Trông em buồn cười, hử ?
- Thật mà, anh chả cười em đâu.
- Thế anh cười cái gì ?
- Anh cười cái ông tác giả.
- Sao lại cười «ông» tác giả ?
- Vì ông ấy đặt bài *Chăn trâu*.
- Hể ai đặt bài học thì người ấy là tác giả hử, anh ?
- Ừ.
- Ai dạy anh vậy ?
- Chú Nghị.

Mai nheo mắt cười, đôi má con bé lúm đồng tiền, xinh xinh đáo để.

- Thích nhỉ, em cũng là tác giả anh Hữu nhỉ ? Hữu bõn cọt :

- Em ấy à ?

- Chứ còn ai nữa !

- Em đã làm được bài nào, kể anh nghe đi !

Mai ngồi nhòm dậy, con bé xòe bàn tay ra, đặt ngón cái vào đốt dưới ngón út, tính toán :

- Ê, anh quên rồi à ? Này nhé, em tả con trâu là một, con chó là hai, cây đa là...

Hữu xích lại gần em, đặt đôi tay nham nhở mạt tre với lên mái tóc mà gió bển đò thổi rối tung của Mai. Cử chỉ thân ái bất chợt ấy khiến em nó ngơ ngác. Con bé hỏi :

- Em nói sai hử, em không là tác giả hử, anh ?

- Em mới tập làm văn, trả lời câu hỏi. Chú Nghị nói giỏi lắm mới thành tác giả. Mai thè lưỡi thán phục. Giây lát, nó tỏ vẻ nghi ngờ :

- Tác giả giỏi sao anh dám cười ông ấy ?

- À... à... tại ông ấy bảo chặn trâu sượng.

8 | Duyên Anh

- Ủ nhỉ, chẵn trâu khô thì có anh nhỉ ? Thế tác giả không giỏi nữa hờ anh ?

- Giỏi chứ.

- Ông ấy nói sai mà anh ?

- Ủ, sai vì ông ấy chưa phải chẵn trâu. Im lặng, một lúc sau, Mai nói :

- Quyền này có bài em ghét nhất, đồ anh biết bài nào?

- Bài *Mấy lời khuyên về vệ sinh*.

- Sai.

- Bài *Chơi đùa không phải là vô ích*.

- Sai nốt, anh chịu chưa ?

- Anh chịu.

- Em đọc anh nghe nhé !

- Đọc khe khẽ thôi, kéo mẹ thức giấc.

Mai nâng quyển sách vừa tầm mắt, đoạn nó đọc :

«*Ông tôi*.

Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Đầu râu

tóc bạc, da đã nhăn, má đã lõm, lưng đã còng, đi đâu phải chống gậy. Ông tôi không làm việc nặng nhọc nữa. Thường ông tôi ở nhà coi sóc cha mẹ tôi và dạy bảo chúng tôi. Thỉnh thoảng, ông tôi kể chuyện cổ tích cho chúng tôi nghe... Chúng tôi lấy làm thích thú lắm. Những khi đi học về, tôi hay đem chuyện nhà trường nói cho ông tôi nghe. Ông tôi lại nhân đấy mà giảng giải cho anh em tôi học được nhiều điều khác nữa.

Tôi yêu ông tôi lắm».

Dứt bài, Mai buông quyển sách rơi xuống đất. Giọng nó buồn buồn :

- Ông chúng nó tốt quá anh nhỉ ?
- Ừ.
- Tại sao ông chúng mình không kể chuyện cổ tích hờ, anh ?
- Chắc ông ghét anh em mình.
- Tại sao ông ghét ?
- Chắc mẹ con mình nghèo.
- Tại sao qua nhà ông, chúng mình run cuống cuống ?

- Chắc anh em mình mồ côi.

Mai nín thinh. Đôi mắt con bé hoe đỏ và đôi mắt Hữu, những giọt nước mắt cũng sắp sửa tuôn trào.

Hữu bỗng hỏi hận vì trót khơi nỗi buồn cố hữu của gia đình với em. Rồi chẳng muốn ôm lấy nhau mà khóc như mỗi bận, nó cố gắng khôi hài :

- Em có biết tại sao đầu ông ngoại trọc tều như cái bình vôi không ?

- Chắc ông ác ?

- Đúng.

- Ông không có râu anh ạ ! Ông còn sống lâu lắm, em ghét ông ghê.

Hữu phá ra cười. Mai cười theo, thích thú. Nhưng sau đó, Hữu thấy má nó uơn ướn. Nó sợ em nó hay nên vội lảng sang chuyện cái điều.

- Anh định làm điều cánh thoi Mai ạ !

- Điều cánh thoi là gì ?

- Là hình nó giống hình con thoi ở khung cửu ấy.

- Thế điều cánh cóc ?

- Điều cánh cóc giống hình con cóc bay.
- Thế điều cánh phản, điều bì ?
- Điều bì to bằng ba gian nhà, trẻ con chơi sao được.
- Thật hử, anh ?
- Em mó vào dây thì nó lòi em lên giòi.
- Anh chỉ dọa em.

- Chả tin, chiều nay ông xã Thản thả điều bì em ra bãi mà xem. Nó bỏ xuống cứ gọi là vỡ sọ.

- Eo ơi, em thềm vào chơi điều bì.

- Vậy ngủ đi, chút nữa vót xong khung, anh gọi dậy.

Mai lại ngoan ngoãn nằm xuống chõng. Đôi mắt con bé khép kín và hơi thở đều đều nương giấc nó ngủ.

Buổi trưa nhà quê vắng vẻ. Sự tĩnh mịch này đã quá quen thuộc đối với Hữu. Dường như, nó đã lớn, đã biết chịu đựng. Nó nhìn Mai ngủ, bất giác thấy ghen ngào.

Ba bốn hôm liền, Hữu để tâm vào việc làm điều. Thoạt đầu, nó vác dao rựa ra bụi, chặt khúc tre cọc. Tre cọc thì già và dẻo, dễ uốn. Thằng Vọng bảo nó thế. Nó ngồi chẻ tre thành những thanh nhỏ rồi lấy dao vót. Chẻ

chán, vót chán cũng vẫn chưa được. Hai bàn tay nó xước xác nhiều vết dao xuyết đứt. Mấy ngón bên phải, dao cứa sâu máu chảy đỏ lòe. Lòng bàn tay, ở dưới ngón, nhiều chỗ mọng nước. Mẹ nó mắng nó. Mẹ nó xé vải áo cũ, rịt thuốc lào vào vết thương, buộc lại. Mẹ nó cấm nó nghịch. Nhưng mỗi buổi chiều, tiếng sáo diều nổi lên vang lừng cả bầu trời thôn dã và từng bọn người, lớn thì thả diều lớn, nhỏ thì thả diều nhỏ ở bãi trống khiến lòng Hữu xốn xang khó tả. Nó quên cả lời mẹ dặn, cả những ngón tay rịt thuốc lào, hý hoáy chặt tre, vót khung diều. Đến nổi, bữa ăn không nhớ, Mai phải gọi.

Hữu thường trốn Mai, tìm nơi nào thật kín, cặm cùi làm. Vì em nó hay hỏi vớ vẩn nên nó hay bị hỏng. Hôm qua, vừa vót nhãn xong bộ khung, Mai tới phá đám.

- Sao anh lại vót bằng mảnh chai ?

- Mảnh chai dễ vót mà có lỡ tay cũng không bị lẹm nhiều.

- Anh nói dối, tay anh đứt, anh sợ dao thì có. Nếu anh sợ, để em vót hộ nhé ?

- Em làm hỏng mất.

- Không, em vót tài lắm mà, cho em vót anh nhé ?

Hữu ngần ngừ. Em nó vội lấy dao, giằng cái nan trong tay nó. Con Mai giằng mạnh quá. Cái nan gãy. Hữu định trách em song thấy mặt em buồn thiu ra đáng hối hận, nên nó gượng cười, an ủi em :

- Tre này xấu quá em ạ ! Vừa đụng đã gãy thì chịu sao nổi gió to. Anh phải kiếm khúc tre khác mới được.

Vậy là mất thêm nửa buổi. Hôm nay khung điều đã hoàn thành. Mai ngồi im xem anh lấy dây buộc vào giữa mỗi chiếc nan, cân nặng nhẹ. Hễ bên nào nặng, Hữu lại cầm miếng thủy tinh vót bớt đi cho tới khi hai bên bằng nhau. Xong, nó buộc cái khung ở giữa hai nan. Rồi mới gò thành hình cái điều con thoi. Anh em thằng Hữu tin chắc nó sẽ lên cao ghê lắm. Mai vẫn ngồi im thín thít. Con bé muốn hỏi nhưng sợ tội hôm qua nên đành bầm bụng. Mắt nó long lanh nổi vui. Hữu đưa cái khung, tác phẩm vĩ đại của nó lên, ngắm nghía.

- Đẹp không ?

- Đẹp.

- Điều cánh thoi đây.

- Điều của anh có đuôi không ?

- Không.

- Em thấy thằng Vọng thả điều có đuôi cơ mà ?
- À, điều của nó là điều cánh cóc.
- Sao anh không làm điều cánh cóc ?
- Tại anh không biết làm.
- Sao anh không biết làm ?
- Tại thằng Vọng chỉ dạy anh làm điều cánh thoi.
- Thế hở, nó tòi nhĩ, anh nhĩ ?
- Ừ.
- Điều anh có sáo không ?
- Không.
- Sao không có sáo ?
- Tại điều của anh bé. Nếu nó nhẹ đầu thì anh buộc cái vè cho nó kêu ve ve...
- Sao biết nó nhẹ đầu ?
- Thằng Vọng bảo lúc thả điều nó buộc lèo, nặng đầu hay nhẹ đầu nó chữa hộ. Sang năm anh làm điều bo.
- Điều bo hình thế nào hở, anh ?

- Điều bo kêu bo bo, điều bì kêu bì bì...

Hữu nghe tiếng sáo mà đặt tên điều, em nó hỏi nó cứ trả lời bừa. Mai ngớ ngẩn tin là thật. Con bé giục anh làm nhanh để chiều chiều khi mặt trời chui dưới bụi tre thì đem điều ra bãi thả. Cái điều, tự nhiên, hứa hẹn với anh em thằng Hữu bao nỗi vui mừng sau chuỗi ngày tẻ nhạt ở bên đò quê ngoại.

Khung điều tươm tất, thằng Vọng gật đầu khen đẹp. Như thế, Hữu có thể yên tâm phát giấy. Mẹ Hữu mắng nó lấy lệ rồi cũng mở hòm cho nó quyền sách thuốc của cha nó để nó phát điều. Hữu đem bún phết vào khung điều, xé giấy thành từng mảnh phết. Song cuốn sách thuốc của cha nó cũ quá, giấy lại mỏng, sợ không chịu được sức gió nên thằng Vọng xúi Hữu xin tiền mẹ mua giấy bản mới. Nó mắng Hữu ngu, phát điều phải phát bằng nhựa sung. Mẹ Hữu đi chợ mua giấy ngay. Mai kiếm vỏ trai cho anh đựng nhựa.

Những cây sung gần Hữu cao lắm, nó sợ không dám trèo. Mai bàn tới ông ngoại xin vì cây sung ở nhà ông thấp lè tè. Anh em thằng Hữu vác dao, vác vỏ trai vào nhà ông. Ông nó đi vắng, các cậu mợ đều đi làm cả. Hữu ngại ngần toan bỏ về, rồi nghĩ ông có biết cũng chẳng sao. Mai đứng trên cầu ao. Hữu lội xuống nước chặt mấy nhát vô thân cây. Xong, hứng vỏ trai đợi cho nhựa chảy đầy. Anh em nó mang nhựa ra ngõ, đang vui vẻ

cười nói thì cậu chúng nó ngoài ngõ xăm xăm bước tới. Cậu hỏi chúng nó vào nhà làm gì. Hữu trả lời xin nhựa sung về nhà phát điều. Cậu nó cấm chỉ từ nay không được lai vãng gần khu nhà cậu. Ngay lúc đó, bọn trẻ con ở đâu ò ra. Anh em thằng Hữu sợ bị bắt nạt như mọi bận, cắm cổ chạy. Nhựa sung rót hẳn cả quần áo. Chỉ có tí nhựa sung mà suýt nữa anh em thằng Hữu bị sủ nhục. Nó thấy mối thù của nó đối với bên ngoài càng ngày càng to lớn. Sự ghen ngào dâng lên cổ họng, vương vít cả nổi niêm. Hữu nhìn em, em nó nhìn nó, bốn con mắt một ý nghĩ. Nhưng nghĩ tới cái điều nhiều hơn, thành thử quên ngay họ ngoại.

Giấy bản, nhựa sung sẵn rồi, thằng Vọng ngồi dạy Hữu phát điều. Nó bắt Hữu vò nhàu giấy xong hấy dán. Hữu làm y lời của nó. Chẳng mấy chốc, anh em thằng Hữu có cái điều cánh thoi nho nhỏ. Bây giờ, đúng dịp mẹ Hữu nhuộm vải. Thằng Vọng giục nó quét nước nâu lên giấy. Phơi khô rồi lại quét. Làm vài lần thì giấy cứng, gió bão cũng không thổi được. Quả nhiên, cái điều của Hữu cứng cáp, màu nâu non đẹp ghê. Hữu còn thiếu dây. Nhưng dây khỏi lo. Mẹ nó hứa cho nó cuộn dây gai. Hữu chả phải tước dây chuối. Dây chuối luộc mới dai, bền, phiền phức lắm. Vậy thì Hữu chỉ sợ điều không lên. Thằng Vọng cứ luôn cái mồm :

- Không lên cứ đem cái đầu tao ra mà chặt.

Nó cầm cái điều, sửa nắn cái lèo ra chiều đặc ý. Anh em thằng Hữu tin tưởng vào nó. Tâm hồn lâng lâng cơ hồ cái điều nuốt dây lên cao, cao mãi...

2.

Buổi chiều, trời chưa tắt nắng. Thế mà ngoài bãi đã đông trẻ thả diều. Đứa diều cánh cốc, đứa diều cánh phản, đứa diều tàu bay, chạy chạy, đâm đâm rồi rít. Những chiếc diều như muốn làm đỏm thêm cho bầu trời xanh. Anh em thằng Hữu cũng có mặt nơi đây. Mẹ Hữu dặn đi dặn lại rằng hết nắng hãy thả diều vì mùa này là mùa viêm nhiệt, cảm thì chết. Chờ mãi vẫn còn nắng. Gió đã nổi lên rì rào. Diều của thiên hạ lên phơi phới. Sáo kêu vi vu, vi vu...

Anh em thằng Hữu cầm lòng chẳng được bèn chạy ủa ra. Hữu dặn em :

- Em cầm chỗ này. Hễ anh hô «đâm» thì «đâm» nhé ?
- «Đâm» xuống đất hử, anh ? Hữu phì cười :
- «Đâm» lên trời chứ. Mai cãi :
- Sao anh không bảo em tung diều ?
- Tại chúng nó gọi là «đâm». Em nhớ nhé ?

Mai gật đầu. Hữu vắt cuộn dây xuống bãi cỏ, thả ra một quãng khá dài. Em nó nhìn nó, toét miệng cười :

- «Đâm» chưa anh ?

- Chưa.
- Còn đợi gì hử, anh ?
- Đợi gió.
- Bao giờ mới có gió ?
- Có gió rồi đấy, «đâm» đi !

Mai cuống quýt tung bừa khiến cái điều xoay tròn mấy vòng rồi bỏ xuống bãi. Hữu thất vọng rồi bắt đầu tiếc chiếc kẹo vùng cho thằng Vọng.

- Em «đâm» lại đi đừng sợ, cứ thông thả đưa lên thì mới được, «đâm» đi !

Mai lại «đâm». Lần này Hữu cầm dây chạy, chả hiểu cái điều xoay cách nào. Bọn trẻ con cười âm ỹ. Ngoái cổ, nó thấy cái điều nằm ở dưới bãi lúc nào, mà cứ chạy. Thằng Vọng trong làng ra vừa tới nơi. Nó sửa cái lèo ngay ngắn. Rồi nó bảo Hữu ra «đâm». Nó dứ dứ, nghiêng người bên trái, chạy bên phải, mắt theo rồi điều, tay nó giựt giựt. Chỉ một lát sau, cái điều ăn gió, lên vun vút.

Hữu thả hết dây. Cuộn dây dài hơn của những đứa khác nên điều bay cao nhất. Dây thẳng chứ không võng. Bao nhiêu đứa xúm lại khen ngợi. Thằng Vọng được

phen khoe tài. Anh em Hữu dẫn điều về khu vắng, buộc vào cành cây trên năm mộ rồi cùng nhau nằm ngắm cái điều nhỏ bé đang lơ lửng giữa bầu trời.

- Thăng Vọng nói đúng thật.

- Nó tài anh nhỉ ?

- Ừ, điều của mọi đứa nặng đầu, nhẹ đuôi. Cánh phải nặng, cánh trái nhẹ cứ lung tung. Thế mà điều của anh em mình thả là lên liền. Rồi anh làm cái điều cánh cóc cho em.

- Thật hử, anh ?

- Ừ.

- Con gái cũng thả điều à ?

- Ừ.

- Em có thấy đứa nào ngoài bãi đâu ?

- À, à... tại chúng nó... nhà quê.

- Thế anh em mình cũng nhà quê ?

- Nhưng trước mình ở tỉnh.

- Ồ nhỉ ! Anh em Hữu đang nói chuyện vớ vẩn thì

thằng Vinh tới. Nó đòi Hữu cho nó cầm một tí. Hữu cười. Vinh nằm cạnh Hữu ngắm điệu cánh thoi của Hữu rồi thò vào rút quyển sách nó dặt trong cặp quần, khoe Hữu :

- Mà có quyển này không ?
- Quyển gì ?
- Xem thì biết, hay lắm. Em mà chắc thích.

Hữu cầm quyển sách. Đó là quyển *Quốc-văn Giáo-khoa Thư* lớp sơ đẳng. Quyển này hay thật. Nhiều truyện nhiều tranh. Hồi xưa, Hữu cũng có, nhưng dọn nhà mấy bận, rơi đâu mất. Hữu đưa cho Mai đọc. Em nó dở ra lắm nhảm ngay : «*Xuân đi học coi người hớn hở, gặp cậu Thu đi ở giữa đường...*» Thế là Mai quên điều, nằm ngửa trên bãi cỏ say mê dở hết trang này sang trang khác. Thằng Vinh đợi Mai đọc xong bài *Con bò và con gà trống*, đòi lại. Mai năn nỉ :

- Cho tao mượn tí nữa, làm bộ thế ?
- Nhưng tao về đây.
- Về làm gì, ở đây chơi điều. Mai đập nhẹ vai anh :
- Anh cho nó chơi điều với anh nhé !

- Ủ.

Thằng Vinh nằng nặc đòi quyền sách khiến Hữu phải bảo nó :

- Cho em tao mượn rồi ít bữa tao làm hộ mày cái điều.

Vinh ngồi nhồm dậy. Hữu tưởng nó giăng sách chạy về, không ngờ nó sát gần Hữu, nói khẽ :

- Tao không nhờ mày, tao muốn hỏi nhưng sợ mày chửi.

- Tao không chửi bậy, mẹ tao nghe thấy, đánh chết.

- Mày thề đi.

- Tao không biết thề.

Vinh nghiêm nét mặt, chỉ trỏ ngón tay :

- Đứa nào chửi tao, trời đánh thánh vật nhé ?

- Ủ.

Rồi vẫn như chưa tin hẳn, Vinh gặng hỏi :

- Thật nhé ?

- Ủ, mày muốn hỏi gì ? Vinh thăm thì :

- Mà muốn đổi điều lấy quyển sách không ? Hữu ngạc nhiên :

- Đổi điều tao lấy quyển sách của mày ?

Hữu nói to làm Mai đang say mê bài *Chuyện anh em họ Điền* vùng dậy hỏi :

- Gì thế anh ?

- Thằng Vinh nó đòi đổi sách lấy điều của anh em mình. Em nó nín thinh. Con bé gấp sách lại. Vinh khoe khoang :

- Thằng Bảo muốn đổi điều của tao cho nó nhưng tao thích điều của mày.

- Tao vừa làm xong, mới thả hôm nay, tao không đổi. Mai lẳng lặng ném trả sách thằng Vinh, nó nói :

- Mày không đổi thì tao đổi cho thằng Bảo.

- Kệ mày.

Vinh xấu hổ nhét sách vào cặp quần rồi bỏ đi. Mai trông theo bóng nó rồi nhìn cái điều nghiêng bên này, ghé bên kia cơ hồ muốn bốn cột với gió mùa hạ. Bất chợt, Mai hỏi :

- Sách của thằng Vinh hay hơn sách của em. Không có bài *Ông tôi* anh ạ ! Lại lớp sơ đẳng nữa. Nhiều bài hay ghê...

Giọng em nó buồn buồn. Hữu cảm thấy điệu buồn ấy đang len lỏi trong tâm hồn nó. Mai đứng dậy, ra bút cở may. Hữu muốn hỏi em nhưng lại thôi. Tự nhiên, lòng nó bần khoăn. Nó chẳng thiết ngắm con diều đang ông ẹo chao đi chao lại trên nền trời chiều hạ. Hữu gọi Mai :

- Em ơi...

Con bé ngoái cổ, nhếch mép cười gượng gạo :

- Anh hỏi em gì ?

- Em không thích diều à ?

- Thích chứ.

- Em có thích quyển sách của thằng Vinh không ?

- Có. Nhưng đổi diều thì em không thích. Diều của anh làm mà.

Phải, diều của Hữu làm. Nó đã cạm cũi bao nhiêu ngày. Tay nó còn vết dao cứa. Da non chưa làm già trên những chỗ mọng nước. Nó đã cùng em lặn lội dưới ao chặt nhựa sung bên nhà ông ngoại, hai anh em bị hắt

hủi, xua đuôi. Nó đã lấy cả sách thuốc của cha đem phát diều, cả cuộn dây gai mà cha mua ngày xưa để khâu lốp xe, nay mẹ cho anh em nó thả diều. Nó còn mắc tội lấy trộm kẹo vừng cho thằng Vọng nữa. Cái diều của nó đã bay bổng. Nó sung sướng lắm rồi. Thế mà thằng Vinh đòi đòi sách. Em nó thích sách của Vinh. Em nó không nói thích sách hơn diều. Hữu biết em nó. Con bé mồ côi cha, mẹ thì nghèo khổ, lại ham học. Ham học nhưng thiếu sách. Nó đã thấy em nó thuộc lòng cả quyển *Quốc-văn Giáo-khoa Thư* lớp dự bị. Nó đã thấy mắt em ánh lên những tia thèm thuồng cuốn sách của thằng Vinh. Đáng điệu em nó lúc này sầu nào làm sao! Tuy sự sầu nào chưa đến nỗi rơi nước mắt như mùa xuân năm ngoái, khi em nó ôm chiếc lòng và bộ lông sáo sừng nước.

Hữu chợt nhớ rằng nó còn nợ em nó một nỗi buồn. Nỗi buồn ấy nó chưa trả và chẳng thể nào trả được. Nó chỉ có thể thay vào đấy bằng một niềm vui nhè nhẹ. Hữu nhìn chiếc diều cánh thoi. Nó chỉ chơi được trọn mùa hạ. Hữu nghĩ đến quyển sách sẽ chơi với em nó trọn quãng đời thơ ấu. Và nó bỏ mặc em đứng ngơ ngác, cảm cổ vừa chạy vừa đuổi theo thằng Vinh vừa gọi. Hữu nói đòi diều cho Vinh. Nó hả hê chạy theo Hữu về phía con Mai đứng chờ.

Vinh trao quyển sách tận tay Mai. Nó nói :

-Anh mày bằng lòng đổi cho tao rồi.

Mai ngập ngừng, mắt con bé chớp mau. Nó cầm quyển sách, xích lại gần anh, thở thở hỏi :

- Anh đổi rồi à ?

- Ừ.

- Đại lắm anh ạ ! Điều làm tổn công phu.

Hữu hiểu em nó thương nó, em nó không muốn vì quyển sách mà mất điều. Mai chăm chú ngắm bìa quyển sách. Phân vân. Hữu cúi xuống nói thầm với em :

- Điều của anh sắp hỏng, thằng Vọng vừa bảo anh rằng chỉ chơi được vài hôm thôi. Hữu nói dối em. Mai tưởng thật, đang ủ rũ, vụt tươi tỉnh.

- Thật hử, anh ?

- Thật, nói khẽ chứ kéo thằng Vinh nghe thấy nó không đổi nữa.

- Rồi anh có làm điều nữa không ?

- Có, anh làm điều to bằng hai chiếc này.

- Thật hử, anh ? Có phải cho thằng Vọng kẹo nữa không ?

- Không, bây giờ anh làm một mình được.

Anh em thằng Hữu nhìn nhau cười khúc khích. Mai nhẩy nhót sung sướng. Con bé đem sách ra một chỗ xa ngồi đọc. Vinh và Hữu nằm dài trên bãi cỏ ngắm diều. Hữu bảo Vinh :

- Mà y cho tao mượn chơi nốt ngày mai nhé ?

- Nhỡ mà y làm hỏng của tao thì sao ?

- Thì em tao trả mà y sách.

- Chịu thôi, đã khoéo tay rồi, đổi cầm trả lại, «*con sông cạn ngòi mới đòi được nhau*».

- Hể hỏng tao làm cho mà y chiếc khác.

- Chiếc khác tao không thích.

Hữu nuốt nước bọt tiêng tiêng. Gió chiều thổi mạnh. Con diều ăn no gió, còn thềm mây. Nó chao mãi như thể nó chào vĩnh biệt Hữu. Hữu theo rồi hình dáng bé nhỏ của chiếc diều cao tí. Đột nhiên, nó nghe tiếng «bực». Dây diều vồng xuống từ từ. Và trên nền trời trong xanh, chiếc diều cánh thoi của Hữu mất sức nghiêng ngả.

Nó lộn vài vòng cơ hồ người mất hồn và bị gió cuốn đi.

Hữu chết lặng nhìn theo. Vinh đứng phắt dậy, chạy ngay về phía con Mai, giằng mạnh quyển sách rồi cầm cổ chạy biến. Mai chưa hay gì. Con bé ngạc nhiên, đôi mắt tròn xoe trông theo thằng Vinh vừa chạy vừa reo âm ỹ :

- Điều thằng Hữu đứt dây rồi !

Hữu đứng cạnh em, lắp bắp một câu trống không :

- Điều... đứt... dây... rồi..

Mai nhìn dáng điệu thiếu não của anh mà thương hại. Con bé thản nhiên nói :

- Đứt dây thì thôi anh ạ !

- Nhưng em mất sách.

- Sách nào cơ anh ?

- Sách của thằng Vinh.

- Quyển ấy không hay, có mỗi bài hay nhất thì em thuộc rồi.

- Thật hử, em ? Bài nào ?

- Bài ông Lý Tích sắc thuốc cho chị, vô ý để cháy mất bộ râu...

Mai trả lời xong cười khúc khích. Hữu cũng cười. Anh em Hữu quên ngay nỗi buồn trong khoảnh khắc, nằm lẫn ra bãi cỏ, cười rữ rượi. Nhưng giây lát sau anh em nó mới rõ mình cười vờ. Đứa này nhìn đứa nọ, bốn con mắt non nớt gặp nhau. Và những giọt nước mắt bắt đầu rơi rụng.

(1962)

Đại Dương Trong Lòng Con Ốc Nhỏ

Bến đò Đồng Đức càng ngày càng nhiều khách tới lui. Bây giờ không còn mùa đông mưa phùn rây mờ sông nước, không còn họ hàng lũ ruồi nhặng sợ rét, lười biếng đậu trên sợi dây lòng thòng để treo chuỗi, treo ngấn bám vào liếp, vào tường tròn ba tháng rét mướt đìu hiu. Dân thành phố tản cư về đồng ruộng. Họ mang theo niềm vui và cuộc sống mới mẻ khiến quê ngoại nhà tôi tấp nập, ồn ào. Nằm nghe tiếng chim cu gáy buổi trưa, tôi cảm thấy bớt buồn tẻ. Kỷ niệm tràn lụt đầu óc tôi bằng những bộ mặt sáng sủa, những điệu cười hồn nhiên của đám trẻ nhỏ thành thị trạc tuổi em Mai. Tôi nghĩ, giá anh em tôi không phải sống hẻo lánh ở quê ngoại thì lúc này đây, chúng tôi cũng biết tung tăng dắt tay nhau chuyện trò dưới ánh trăng đồng nội. Chứ đâu chịu lạc lõng trong đêm tối, nhìn bóng mẹ gầy yếu run rẩy cơ hồ chiếc lá sắp lìa cành. Bất giác, tôi nhớ cha tôi và nước mắt phủ mờ...

Mẹ tôi bảo thoát tiên cha tôi đánh đàn thập lục cho ban hát cải lương lưu động. Đạo ấy danh từ nghệ sĩ còn xa lạ nên ông bầu coi cha tôi ngang chức anh lao công. Làm việc từ tám giờ tối tới hai giờ khuya. Tiền thù lao dè xẻng mới đủ nuôi một vợ, một con. Trong gánh hát,

cha bị bạn đồng nghiệp chê bai tài đàn non nớt hay râu hót với ông bầu vài điều lầm lẫn của cha tôi. Thì cha tôi hậm hực nguyên rửa thối đời đen bạc. Chán rồi, cha tôi trách ông phó Nhị. Giá ông phó truyền đủ ngón trứ danh, chần chẫn sự nghiệp cha tôi đỡ méo mó. Tôi có mừng tượng cái cảnh hậu trường sân khấu giữa mùa hè nóng nực, cha tôi cời trần biểu diễn tài nghệ, dìu điệu ca cho đào kép ngọt giọng. Mồ hôi, có khi cả nước mắt, rơi rụng trên mười sáu sợi tơ đồng đổi miếng cơm hẩm manh áo thô. Về sau có lần giận đời, cha tôi đập đàn giải nghệ.

Khi tôi hiểu biết, thấy đời cha tôi lẫn quẩn trong hai câu thơ của bài hát nói cha tôi khai bút nhân dịp năm mới : «Ông Lái thuốc bắt đầu, ông Phó, ông Ký, ông Chủ, ông Thầu, ông Lang...» Mỗi chuỗi nghề nghiệp quàng vào cổ cha tôi. Lên voi xuống chó, xuống chó lên voi... Tội nghiệp cha tôi, người còn chút tâm hồn để không nỡ gọi tài đánh đàn là nghề kiếm cơm.

Từ ông lái thuốc bắc đến ông lang băm chế thuốc cao đan hoàn tán. Chao ôi, tôi phải viết thế nào đây cho thật linh động từng cảnh cha tôi ngồi chế thuốc cam bằng thuyền gang, ngồi thái thuốc sống bằng dao cào, ngồi xao thuốc bỏ bằng nồi rang đất và hoàn và viên thuốc tễ? Làm sao ai chứa chất được trọn vẹn ngần kia mẫu

đời. Thế mà cha tôi, trời ơi ! Tôi muốn làm một khán giả vô tư nhỏ lệ tiếc thương gã nghệ sĩ sinh nhằm xứ sở.

Có bận túng bán quá, cha mẹ tôi phải chia nhau mỗi người một chợ đem thuốc hoàn, thuốc tán trị các bệnh cam sài thai đẹn, ho hen, giun sán ra bày ngổ ngang trên manh chiếu hẹp dưới quán chợ. Mẹ tôi bán quanh quần mấy chợ gần miền bể như chợ Tiểu Hoàng... Sáng sớm mẹ đi, xế chiều mẹ về săn sóc anh em tôi. Còn cha tôi xách chiếc va ly lớn lẽ mễ sang mãi tận Thần đầu, Thần hướng. Cha tôi đi hàng tuần mới trở lại, nói là vừa bán thuốc vừa thăm dò xem bên sông Trà Lý có dễ kiếm ăn thì cho gia đình sang.

Những chuyến cha tôi vắng nhà, mẹ tôi xuôi ngược tần tảo, anh em tôi nương bóng nhau cầu nguyện. Nghe mẹ tôi bảo sóng sông Trà dữ tợn. «Sóng cửa Trà, mà cửa Hộ», em Mai chỉ sợ phà đấm. Tôi dễ dàng em tôi rằng cha tôi sống tới tám mươi tuổi để xem anh em tôi khôn lớn. Em Mai thường khóc tỏ vẻ lo ngại. Khốn nạn, cha mẹ tôi nghèo nàn, còn tình thương mến nhưng tình thương mến không nuôi sống được con nên muốn con no lành đã phải xa con, cực nhọc. Tôi cứ nghĩ đến lúc cha mẹ tôi ngồi dọn hàng khi chợ chiều tan vắng. Ánh nắng vàng vọt quê mùa chiếu vào khuôn mặt thê thảm vì nhớ con, vì ế hàng của cha tôi chắc đau thương lắm.

Ít tháng sau cha tôi bỏ nghề lang thuốc. Cha tôi sắm ít dụng cụ chữa xe đạp. Người ta đặt tên mới cho cha tôi: ông Phó. Cha tôi sửa chữa, lau dầu, vá chín, vá sống sắm lớp xe đạp, xe tay. Nếu ai cần tô điểm xe mình thì cha tôi cũng biết sơn xì, sơn hấp, mạ kền bằng... ngân nhũ. Nhiều lần nhìn cha tôi nghiền răng vụn cái ốc lâu ngày thiếu dầu mỡ, lòng tôi thất lại. Tay cha tôi mạch máu nổi bật, chằng chịt. Có khi «lắc lê» nhờn, tuột mạnh bật tay ra. Cha tôi mất đà, chúi về một bên. Thường thường, tay cha tôi bị xước da, máu chảy rì rì. Cha tôi mải mê công việc không để ý, đưa tay vuốt mấy sợi tóc lòa xòa trên trán. Máu ở vết thương được dịp hòa với mồ hôi... Nhưng cha tôi nín lặng không kêu ca, không than vãn, không kể lể với vợ con. Sự nín lặng đó tôi đã khổ tâm học hỏi song tôi thấy tôi thất vọng. Vì, cho tới ngày nay, hễ gặp bất cứ con rắn độc cuộc đời nào, dù lớn dù nhỏ, cắn đau hay cắn huyệt, tôi vẫn thích tìm người băng bó hộ.

Tò mò, tôi hỏi cha tôi học nghề sửa xe bao giờ, cha tôi mỉm cười : «Cái khó sinh ra cái không con ạ !» Tôi nghi ngờ rồi phỏng chừng cha tôi học lỏm hay cha đã từng làm thợ phụ com nhà việc người. Lại thêm hình ảnh thui chột của chú «học nghề» nữa !

Hồi gia đình tôi ở Hà Nội về Thái Bình rồi dọn xuống miền bẽ, em Mai bé bỏng nên em chưa cảm được nỗi buồn biến động cuối mùa đông. Dường như, bẽ giận dữ tận ngoài khơi bãi Đồng Châu. Tiếng gầm gừ vọng tới nghe ghê rợn. Cha tôi khởi nghiệp chữa xe tại đây, tại ngã ba chợ huyện Tiền Hải, dưới gốc cây gạo to lớn, sù sì, gai góc. Những buổi chiều rét mướt, cha tôi ngồi co ro khâu mép lốp đứt «tanh» hay phòng mang trộn mắt thổi than hồng trong lò máy vá chín. Cha tôi nhặt nhạnh từ năm hào bơm thuê cho anh phu xe tay, chẳng nề hà việc dầu mỡ. Bởi vậy, cả sau lúc ngưng làm để vuốt ve anh em tôi, tay cha tôi, dầu rửa sà phòng, vẫn còn đầy vết dầu lem luốc. Em Mai hay kéo đôi tay cha tôi đùa bỡn :

- Tay cha tôi đen như nhọ nồi. Cha tôi cười :

- Trắng như bông mà con dám bảo đen. À, đồ con biết tại sao tay phải cha dài hơn tay trái ?

- Con chịu.

- Tại tay phải cha vặn «lắc lê». Cha vặn mạnh quá nên xương nó giãn ra. Em Mai ngớ ngẩn :

- Con không thích tay phải cha dài đâu, cha làm cho nó ngắn bằng tay trái đi cha. Có được không hở, cha ?

Cha tôi suy nghĩ giây lát, đoạn vỗ về em :

- Khó gì, rồi cha bỏ vắn «lắc lê» thì nó hết dài.

Tôi thương cha tôi, dĩ nhiên, nhưng thương bao nhiêu mới vừa ? Cha tôi ít nói. Chắc chắn nổi ray rút vì mẹ con nheo nhóc ám ảnh cha tôi, làm cha tôi uất nghẹn: sự uất nghẹn của người không cầm song không nói được. Đạo ấy, gạo kém, mẹ tôi phải chạy vay đong từng bữa một. Thoạt đầu, sáng ăn cầm dạ, chiều ăn no. Sau, sáng cha mẹ tôi nhịn chỉ thối niêu nhỏ cho anh em tôi. Em Mai ăn xong còn thòm thèm. Cha tôi nhìn em, mắt đỏ ngầu. Mẹ tôi chạy vội xuống bếp. Tôi thương hại em, tập nhịn để em được ăn nhiều. Hôm thứ nhất, em bảo tôi :

- Sao anh không ăn ? Tôi nói dối :

- Tại anh đau bụng. Em tôi tưởng thật :

- Thế em để phân anh vậy nhé ? Tôi cười xua tay :

- Đau bụng ăn cơm nguội thế nào được. Em ăn đi, ăn nhiều chóng lớn.

Hôm thứ hai, tôi cũng bỏ bữa sáng ân huệ của con nhà nghèo. Em tôi hỏi han vớ vẩn. Tôi phải trả lời tôi ăn sáng với em thì trưa ăn mất ngon. Nghĩ sao, em tôi

giận tôi, em chẳng thèm ăn nữa. Em bắt chước nhìn đến trưa. Mẹ tôi mắng em. Em khóc, em kêu đau bụng. Như thế, em tôi hiểu chuyện rồi. Em tôi rủ tôi ra đường cái, ghé sát vào tai tôi thì thầm :

- Thật anh nhỉ, ăn bữa sáng, trưa ăn mát ngon.

Chúng tôi nhìn nhau. Chua xót. May mắn là tình cảnh ăn đông thiếu thốn rất ngắn ngủi. Gạo dần dần hơn. Nhà tôi lại tiếp tục hai bữa no nê. Đây là những câu chuyện buồn của gia đình tôi. Nhưng chuyện khiến tôi nhớ mãi là chuyện sau đây :

Hôm cha tôi đang đánh nháp miếng lớp nỏ thì một bà sang trọng tới gần. Bà ta nhìn cha tôi lúc lâu rồi mới ngại ngần hỏi :

- Bác làm ơn chỉ giùm tôi ông lang...

Bà ta quên tên ông lang. Cha tôi ngừng tay, lễ phép nói :

- Thưa bà, bà cho biết tên ông lang là gì ạ ?

Móc trong túi mảnh giấy nhỏ ghi bút chì lờ mờ, bà ta lẩm nhẩm đọc :

- Ông Mai Viên bác phó ạ ! Bà bạn tôi mách rằng ông Mai Viên chữa bệnh giỏi. Tôi từ phủ Kiến Xương

xuống xin ông cái đơn. Bà bạn tôi trước là chỗ quen thân ông Mai Viên.

Như cái lò xo, cha tôi đứng thẳng dậy, trịnh trọng giới thiệu tựa hồ anh hề trên sân khấu giây phút sắp mở màn.

- Thưa bà... tôi là Mai Viên...

Bà khách lạ tròn xoe mắt. Bây giờ, cha tôi mới kịp để ý cái hình hài tiều tụy của lão phó chữa xe đạp dưới gốc cây gạo ngã ba chợ huyện Tiền Hải. Quần đùi đen, áo sơ mi ngắn tay nham nhở dầu mỡ mồ hôi. Chân tay sần sùi, thô lỗ... Còn giữ được đôi mắt, vàng trán rộng. Nhưng xấu hổ quá, tê tái quá, đôi mắt vội mờ đi và vàng trán lâm lâm những giọt mồ hôi, những giọt mồ hôi tinh cò toát ra một buổi trời lạnh nhất. Cha tôi cúi xuống, nói rất nhỏ :

- Thưa bà tôi giải nghệ... lang thuốc rồi. Song nếu bà...

Cha tôi muốn nói thêm «nếu bà bỏ qua hình ảnh bác thợ chữa xe thì tôi sẵn lòng tiếp bà». Khốn nỗi, dù đã từng phen trầy trụa với cuộc đời, cha tôi vẫn tự ái để cứu vãn chút liêm sỉ tuy chẳng cần cứu vãn. Bà khách hình như cảm thông sự lên bồng xuống trầm của kiếp người, bà ta ngượng ngùng mãi mới thốt gọn ba tiếng

«xin lỗi ông». Cha tôi mời bà ta vào nhà.

- Bà ở phủ Kiến chắc quen gia đình ông Phán Lâm ?

- Thưa ông, bà Phán chỉ đường tôi mới rõ, chứ dễ chi.

- Trước kia...

- Vâng ạ ! Bà Phán đã nói nhiều về ông. Tôi xin lỗi ông lần nữa vì cử chỉ vô lễ ban nãy.

- Thưa bà không hề gì ạ ! Bà đừng bận tâm.

Cha tôi kê tặng bà khách ấy đơn thuốc bổ theo đúng lời viết quảng dán tường ngày xưa «xem mạch kê đơn không lấy tiền». Khi về, bà khách rút tiền cho tôi. Tôi từ chối, bỏ chạy mất. Đêm ấy, dưới ánh đèn dầu lạc tẩm bắc thắp đĩa, đêm dày đặc, suy tư. Tôi nghe từng hơi thở dài sâu hận của cha tôi. Bất giác, tôi òa lên khóc khiến em Mai cũng khóc. Cha tôi xoa đầu anh em tôi an ủi :

- Nín ngay con, rồi các con sẽ sung sướng.

Tôi gục đầu xuống đùi cha tôi, ôm chầm lấy thân thể gầy yếu, ôm chầm lấy tấm lòng thương mến bao la mà rên xiết.

- Cha ơi ! Con thương cha.

Giọng cha tôi tha thiết, bao giờ cha tôi cũng tha thiết với vợ con :

- Thương cha thì ngủ đi, sau này đừng giống cha nhé con, giống cha khổ lắm. Nhất nghệ tinh con ạ !

Nhưng anh em tôi không ngủ. Ngọn đèn gió thổi tắt rồi. Căn nhà tối om. Anh em tôi ngồi sát nhau hơn. Chúng tôi cùng im lặng nhìn ngày mai bằng bốn con mắt mờ lệ trong đêm vắng. Khổ thân em tôi, lớn dần để xem cuộc đời cha xuống dốc thảm hại. Em tôi nắm chặt lấy tay tôi như thăm nhủ, như trao gửi niềm tin. Tôi nghe rõ tiếng nước nhỏ giọt xuống chiếu.

Một sớm tháng hai, hoa gạo nở đỏ ối và bắt đầu rụng. Cha tôi vẫn co ro ngồi dưới gốc cây. Trên đầu cha tôi đủ các loài chim thi nhau ca inh ỏi. Chợt một con bầy bọ trúng giữa mái tóc cha tôi trắng xóa. Cha tôi nhìn lên xem có phải phân quạ. Vì nếu phân quạ sẽ gặp niềm rủi ro. Khốn nạn, cha tôi vừa ngẩng mặt nhìn lên thì chiếc hoa gạo to hơn nắm tay rơi giữa mặt. May mắn, cuống hoa ngược chiều nên những cánh hoa nát bét trên khuôn mặt của cha tôi như thể cha tôi bị đạn bắn vỡ mặt. Anh em tôi chạy lại quỳ xuống, cuống quít :

- Cha có đau không hở, cha ?

- Cha có mở được mắt không ? Cha tôi nói :

- Đau gì mà đau, cái hoa đó mà... Giọng em Mai run run :

- Con thấy nó kêu đánh «bốp». Chắc cha đau, cha nói dối. Con thì con khóc rồi. Cha đau thật hử, cha ?

- Cái hoa nhẹ như bác thì đau nỗi gì. Cha chỉ đau vì... Tôi hỏi gặng :

- Vì sao cơ ạ ?

- Vì... các con khổ sở !

Cha tôi rơm rớm nước mắt. Anh em tôi cúi đầu.

Mặc dù bé bỏng, anh em tôi cũng nhận ra hình ảnh cuộc đời cha tôi. Một hình ảnh bằng bao nhiêu hình ảnh nham nhở khắc khoải, què quặt. Tôi cầm tay cha tôi, nói nhỏ :

- Con sung sướng chứ có khổ đâu ? Em Mai cũng hỏi hả :

- Con chả khổ gì cha ạ !

Cha tôi mỉm cười gượng gạo :

- Các con nói dối.

Tôi nắm chặt tay cha tôi hơn :

- Lúc nào gần cha mẹ là các con sung sướng rồi. Em Mai ôm đầu cha thủ thủ :

- Con yêu cha.

- Yêu cha thì phải chăm học các con nhé, Hữu nhé !
Nhất nghệ tinh...

Luôn luôn cha tôi nói «nhất nghệ tinh»... Tôi nhìn cha tôi, thấy má bên trái còn dính chút máu hoa gạo. Đưa vạt áo lau sạch vết như ấy, tôi giục :

- Cha vào gội đầu kéo bồn.

- Điềm may đấy con ạ ! Hoa rơi là sang năm cha con mình giàu. Cha sẽ tậu nhà ngói trên tỉnh, con có cái xe đạp nhỏ đi học.

- Thế mẹ con ?

- Mẹ con thì... Ờ, ờ, khó nghĩ quá. Con chọn quà biếu mẹ xem nào.

- Mẹ con thôi bán xôi chè này, mẹ ở nhà khâu vá quần áo với lại kể chuyện ma này. Cha cho tiền con mua cái tráp đựng trầu biếu mẹ con nhá ! Em Mai muốn mua biếu mẹ xôi trảng hạt để mẹ niệm Phật cha ạ !

- Ủ, ừ con muốn gì cũng được.

- Em Mai có búp bê, có ô tô, có tàu thủy, có nhiều thứ lắm. Em Mai không phải chơi đồ chơi bằng vỏ hến, nút chai...

Em tôi thích chí cười hớn hở. Đôi má núm đồng tiền xinh xinh tề. Em làm nũng :

- Áo con rách rồi, cha mua áo cho con trước nhất cha nhé.

Cha tôi bỗng giật mình. Đôi mắt đang sáng rực mộng ước, phút chốc mờ đi, buồn. Cha tôi ngấm anh em tôi rồi khẽ gật đầu nói nhỏ :

- Ủ, mai cha mua áo cho con.

Hôm sau, nhằm ngày phiên chợ, cha tôi bỏ việc dẫn anh em tôi đi mua áo. Chợ phiên đông đúc, cha con dất dứu nhau chỉ sợ lạc. Qua hàng nước dừa, cha tôi cho mỗi đứa uống một cốc nhỏ năm hào. Hết quán này, quán khác mà chẳng thấy cha tôi nhắc chuyện áo làm em Mai thấp thỏm. Mãi cha tôi mới kéo anh em tôi đến hàng quần áo may sẵn có vô số người xúm lại mặc cả. Anh em tôi len lọt được vào. Em Mai nhìn những chiếc áo cánh trắng rồi nhặt vài chiếc để ướm thử. Mắt em long lanh nhưng cha tôi thì nét mặt tự nhiên tái chột,

đôi tay run run cơ hồ như sốt rét. Cha tôi hỏi giá, người bán trả lời. Thêm thêm bớt bớt chán chê, rốt cuộc, cha tôi không dám nhất định vì sợ hớ. Em tôi trổng ngực đánh thành thịch, nửa mừng nửa lo. Tôi biết giá có manh áo kia, em tôi hả hê vô vãn. «Già được bát canh, trẻ manh áo mới» mà. Cha tôi cũng biết thế, song người bán hàng chẳng thèm biết. Cha tôi đứng tần ngần. Tôi phồng chùng cha tôi thiếu tiền.

Vuốt mái tóc em Mai, cha tôi an ủi :

- Hai anh em ra kia chờ cha nhé ! Ra kia kéo nó bắt bí. Thế nào cha cũng mua cho con.

Em tôi nuốt nước bọt ừng ực. Cha tôi đưa chúng tôi khuất khỏi hàng quần áo. Dặn dò xong, cha vội vàng đi. Trông theo cha, lòng tôi băng khuâng tê tái. Anh em tôi đợi hàng nửa giờ mà cha tôi vẫn chưa trở lại. Chợ càng đông, tiếng ồn ào huyên náo. Anh em tôi không nghe rõ nữa. Tâm hồn em Mai hướng về manh áo, còn tâm hồn tôi thì không hiểu vì sao bối rối vô cùng. Em Mai cứ luôn miệng hỏi khiến tôi nóng ruột quá. Nắng mùa xuân hừng hực trên đầu chúng tôi. Nắm chặt tay em, tôi dìu em về phía hàng áo.

Bỗng anh em tôi thấy từ các hàng áo ban nãy người ta xô nhau giẫm lồi. Người bán hàng tức giận đỏ mặt lên,

hét lớn :

- Ăn cấp, ăn cấp ! Góms nhanh như chớp, vừa mới quay đi mà nó đã thó mất rồi.

Tôi hoảng hồn, mắt lơ lảo tìm cha. Song cha tôi không có trong đám đông trước mặt. Em Mai khóc bù lu bù loa, dỗ mãi em mới nín. Trong khi đó, người bán hàng quai mồm ra chửi bới hết lời. Hắn dọa nếu tóm được kẻ cắp, sẽ đánh róc xương. Tôi chờ, chờ gần xế trưa thì ngờ rằng cha tôi lo kiếm anh em tôi và chắc chắn, đợi anh em tôi ở nhà. Tôi lớn không sợ lạc nữa nên cha tôi cũng có thể về trước. Nghĩ vậy, tôi trở lại nhà. Anh em tôi buồn thiu, thần thờ bước như hai đứa trẻ ăn mày.

Về nhà, mẹ tôi bảo cha tôi bị cảm đang nằm đắp chăn rên hừ hừ. Anh em tôi xúm tới hỏi han. Cha tôi nín thinh không đáp. Em Mai sợ cha phật ý nên không hỏi đến chuyện áo mới nữa. Cả buổi chiều hôm ấy, không khí gia đình tôi nặng nề, khó thở. Đến tối, cha tôi bớt sốt, cha gọi anh em tôi tới gần xoa đầu, nắm tay như thường lệ. Cha tôi nói mua áo xong thì cha tôi cảm thấy choáng váng mặt mày, quên mất chỗ anh em tôi chờ đợi. Rồi cha tôi cảm cổ chạy về. Nghe cha kể chuyện anh em tôi vui mừng, sung sướng. Em Mai tôi hỏi :

- Cha mua áo cho con rồi hử cha ?

- Ủ, đây này.

Cha tôi lật chiếu đầu giường nhấc chiếc áo ra. Em Mai vô lấy ướm thử. Em thay áo cũ mặc áo mới vào. Em khoe tôi :

- Đẹp không anh Hữu ?

- Đẹp lắm.

- Đẹp không cha ?

Em Mai chợt nhớ điều gì, khuôn mặt ngây thơ nhí nhảnh phút chốc thoáng buồn. Em nói :

- Áo anh Hữu rách lưng cha ạ !

- Để phiên sau cha mua. Tôi vội nói :

- Áo con vá được, cha đừng mua tốn tiền.

Giữa lúc ấy, mẹ tôi ở dưới bếp bước lên, em Mai nín mẹ, nũng nịu :

- Cha mua áo cho con mẹ ạ ! Mẹ tôi ngạc nhiên hỏi cha tôi :

- Tiền đâu mà cha mua áo cho con ? Cha tôi thở dài :

- Vay của bác Cẩm sáng sớm nay.

- Bác Cẩm đi Thái Ninh từ hôm kia cơ mà !

Cha tôi lặng thinh. Mẹ tôi không hiểu gì cũng lặng thinh. Tôi nhìn cha tôi. Cha tôi nhìn mẹ con tôi. Mắt cha tôi long lanh. Bóng cha tôi gầy gò in hình trên bức tường vôi loang lổ. Có ai ngờ cái thân thể gầy gò kia lại bọc nỗi tình thương yêu rộng lớn như con ốc nhỏ thu gọn cả đại dương trong lòng mà vẫn câm nín. Câm nín suốt đời. Tôi muốn ôm cha tôi, muốn xé rách làn da ngực để được nói vào trái tim cao cả của cha tôi rằng «Cha ơi ! Cha vì anh em con mà phải như thế... Con sẽ làm gì cho xứng đáng sự hy sinh đó của cha !» Nhưng làm sao mà nói ? Cảm xúc đã nghẹn cả lời. Tôi òa lên khóc. Cha tôi giật mình hỏi :

- Sao con khóc ?

- Con thương cha.

- Nín đi... để dành nước mắt chứ chú bé. Khóc nhiều hết thì sao ?

Tôi chưa nín. Vì nghĩ tới suối sâu bắt nguồn từ túp lều tranh bên gốc chuối tiêu chảy róc rách, róc rách qua hồn anh em tôi. Suối sâu này còn chảy mãi. Và còn chảy, nước mắt còn rơi, không lo khô cạn.

Sau đây, cha tôi bị ám ảnh bởi chiếc áo ăn cắp ngoài chợ, trừ tôi, không ai rõ, cha tôi đau ốm liên miên. Tuy nhiên, cha tôi vẫn vẽ bao ước mộng. Anh em tôi mong ngày tháng lụn dần, sang năm chóng đến. Song sang năm chưa kịp đến với nhà ngói ở tỉnh, với búp bê, với tàu thủy, với xe đạp thì cha tôi nhuốm bệnh thương hàn. Tôi cố nghiền răng giữ kín chuyện nên khi cha tôi chết cha tôi vẫn tưởng sự bí mật theo cha xuống lòng mộ.

Cha tôi chết, mẹ con tôi nheo nhóc bơ vơ. Mẹ tôi năm tháng ngồi đan nỗi buồn ở bên đò Đồng Đức. Anh em tôi nhìn đám trẻ thành thị rồi vội vàng cúi gầm mặt qua sân nhà ông ngoại, làm rơi mất tuổi thơ.

(1962)

Nắng Chiều Quê Nội

1.

Mùa thu rắc lấm tẩm hoa vàng lên bè rau muống già lênh bênh bên bờ sông hẹp. Từng cơn gió heo may mang từ cánh đồng lúa sữa về bến đò hương thơm diu diu và lướt nhẹ trên mặt nước làm lạc hướng lũ gọng vó. Những cánh rau rút, sợ gió hôn, then thùng cúp cả lại. Giàn mướp trước cửa xơ xác mấy cái lá già, trơ trọi vài quả giống sạm nắng hè, đông đưa theo gió. Bây giờ, vắng bóng những con ong tẻ bạc, những con bướm lả lơi, những con cánh cam đom đóm đáng. Cảnh điều hiu đã xào xạc trong bụi tre sau nhà. Thỉnh thoảng, có đêm im vắng, tiếng súng từ mạn Nam-định vọng sang, nghe rõ mồn một. Nỗi lo âu bắt đầu hiện lên khuôn mặt hiền lành của dân đồng nội tỉnh Thái-bình.

Mẹ tôi tỏ vẻ sợ sệt. Mẹ chặt bóp từng đồng để ngộ nhờ tản cư. Giữa lúc đó, cô tôi từ làng bên mò sang báo tin cho mẹ tôi hay là ông nội tôi ốm nặng. Ông tôi muốn gặp mẹ con tôi trước khi vĩnh biệt cõi đời.

Hôm cô tôi bước chân vào quán hàng, anh em tôi đang nằm dài trên chõng tre, thương nhớ vu vơ. Chúng tôi hững hờ nhìn cô, chẳng khác gì nhìn khách lạ. Mẹ

tôi bôi rồi giây lát rồi mẹ gượng cười đơn đả chào cô. Mẹ tôi chỉ anh em tôi, nói với cô :

- Hai cháu đấy cô ạ ! Cháu Hữu, à đáng lẽ tên cháu...

Mẹ tôi ngừng lại. Mẹ thấy hình phạt tinh thần tê tái lắm vì mẹ tôi đã trải qua tháng ngày sống nhờ túp lều sau vườn nhà ông ngoại. Cô tôi chừng hiểu thế. Cô cúi gầm mặt, vân vê tà áo. Mẹ tôi, một phút lơ lờ vì mối sầu dĩ vãng, đã trở về ngay bản tính cố hữu của người đàn bà Việt Nam quê mùa, người mẹ suốt đời chịu đựng và sẵn sàng tha thứ. Mẹ tôi tiếp lời bỏ dở :

- Cháu Hữu, cháu Mai cô ạ ! Hai con lạy cô đi. Cô tôi xua tay dễ dãi :

- Các cháu còn lạ, chị ạ ! Thôi đừng bắt tội chúng.

Tự nhiên tôi sững sờ. Em tôi run run làm tuột cuốn sách khỏi tay. Chúng tôi hỏi nhau bằng mắt, bằng sự im lặng, xem có phải người đàn bà đứng kia là em ruột của cha tôi, là em ruột chú Nghị ? Cô tôi nhỏ bé xinh xắn. Cô chưa lấy chồng. Tôi thoáng cảm thấy cô có đôi nét giống em Mai. Nhưng nỗi buồn quê nội mơ hồ đột khởi, vẻ hiền dịu của cô tôi, khoảnh khắc, biến mất. Tôi không hiểu tại sao mẹ tôi niềm nở, thay vì mẹ tôi cúi mặt làm ngo.

Cô tôi nhẹ nhàng đến gần anh em tôi. Cô nắm tay tôi khen ngoan ngoan, giống cha như đực. Tôi gỡ vội tay ra khiến cô tôi ngỡ ngàng xấu hổ. Trong tâm tưởng, tôi vẫn thường tưởng tượng những người bên nội, trừ chú Nghị, phải ác nghiệt, hung bạo. Những người ấy thu lượm sao nỗi cảm tình thừa thừa của anh em tôi. Cô tôi bẽn lẽn quay lại đưa gói cùi dừa và năm sáu tấm bánh đa nướng cho em Mai, âu yếm vuốt ve em. Điều đó chẳng làm em Mai cảm động. Em vùng vằng chạy về phía mẹ tôi, vất trả cô tôi quà bánh.

Anh em tôi đã trả thù giùm mẹ tôi. Lòng tôi hả hê khôn xiết. Tôi nghĩ mẹ tôi sung sướng, mẹ tôi sẽ khen ngợi chúng tôi. Tôi đợi nụ cười triu mến, thiết tha của mẹ tôi. Nào ngờ, mẹ tôi tức giận nghiêm giọng mắng :

- Đồ hư thân mất nết, lạy cô đi. Cô tôi lại xua tay :
- Thôi chị ạ ! Các cháu còn dại, với lại các cháu còn lạ. Mẹ tôi lấy ngón tay dí vào trán tôi, đe dọa :
- Chốc nữa thì chúng mày biết tao. Đồ mất dạy.

Tôi sống sờ hơn. Từ xưa có bao giờ mẹ tôi mắng mỏ anh em tôi tàn tệ đến thế đâu. Lại gọi anh em tôi là «chúng mày» và xưng «tao». Tôi len lén nhìn mẹ và thấy mắt mẹ tôi đỏ ngầu, đôi dòng lệ lăn tăn trên gò má,

mà nhìn rõ, tôi mới hay má mẹ tôi đã có vết nhăn. Tôi biết mẹ tôi đau đớn khi bắt đứa con thân yêu xưng cháu với người cô xưa kia đọa đầy mẹ nó hồi nó còn nằm trong bụng mẹ, chịu đựng chung khối tủi nhục cùng mẹ nó. Cô tôi cũng khóc. Những giọt nước mắt của cô chưa rửa sạch ngay mọi ý nghĩ oán hờn của anh em tôi. Nên anh em tôi miễn cưỡng vâng lời mẹ, cúi đầu chấp tay chào cô tôi, chào người đàn bà mười mấy năm về trước đã hắt hủi, xua đuổi mẹ tôi như xua đuổi con chó dại.

Cô tôi xoa đầu anh em tôi. Xoa đầu em tôi còn được, chứ xoa đầu tôi thì tôi ức lắm. Tôi mười lăm tuổi rồi mà. Tôi ngấm nghĩa cô tôi, hai hàm răng nghiến mạnh muốn nát tan niềm uất ức. Mẹ tôi yếu đuối quá. Tâm hồn mẹ trĩu nặng tình cảm, dễ xúc động, giàu lòng vị tha. Tôi nhớ hồi cha tôi chết, họ hàng bên nội có ai thềm tìm đến quần giúp anh em tôi mảnh khăn tang đâu. Mẹ con tôi đói rách, khổ sở, có ai thềm ngó ngang sờn sóc đâu. Trời ơi, vẫn chỉ một mình chú Nghị. Thế mà hôm nay, bỗng dưng, cô tôi cất công sang mời mẹ tôi về chịu tang ông nội. Cha tôi đã bị từ bỏ rồi, anh em tôi còn nghĩa lý gì nữa. Đáng lẽ, mẹ tôi từ chối, mẹ tôi lại nhận lời. Cô tôi không dám hỏi chuyện anh em tôi, dặn dò mẹ tôi rồi xin phép về ngay. Mẹ tôi cố mời cô tôi bớt chút thì giờ dùng bữa cơm đạm bạc. Cô tôi từ chối, nại cớ bên nhà bận rộn. Trước khi con đồ nhỏ sào đưa cô

qua sông Đồng-đức, cô tôi còn nhẹ nhàng vẫy đôi tay thon nhỏ, nhắnnhủ anh em tôi :

- Ông bà mong các cháu đây, cả các cô các chú nữa, sang nhé Hữu, Mai nhé !

2.

Tôi hôm ấy, mẹ con tôi thức khuya sửa soạn mọi việc. Mẹ tôi đem mấy bộ quần áo mới nhất của anh em tôi, vuốt ve phẳng phiu rồi bắt anh em tôi mặc thử. May mắn cho tôi là bộ quần áo cắt năm ngoái mẹ tôi đã cẩn thận dặn bác phó may đo dài rộng để hòng lớn. Bởi vậy tôi mặc vừa vặn. Còn em Mai, bác Kỳ quên cắt phồng xa, thành thử, cái áo mỡ gà co lại. Em tôi lớn mau như thổi, mặc vào như bó lấy thân hình. Cái quần nái thâm thì ngắn cùn cốn. Đã thế, mấy con dán khồn nạn lại cẩn thêm vài lỗ nhỏ. Mẹ tôi bảo chả hề chi, đẹp chán. Em Mai buồn thiu, em biết mẹ nói dối. Tôi nghiệp em tôi, thiệt thòi đủ thứ. Em phụng phịu hỏi mẹ:

- Mặc quần áo đẹp làm gì hở, mẹ ?

- Về quê cha phải khăn áo chỉnh tề, ai cũng vậy.

- Nhưng quần áo của con chật thì sao ?

- Chật đâu, hỏi anh con xem nào, vừa vặn ghê... Bỗng nhiên, em tôi nói :

- Sao lúc trưa mẹ mắng anh em con là «chúng mày», mẹ xưng «tao» hở, mẹ ?

Mẹ tôi à à rồi quay mặt đi. lát sau, tôi thấy mẹ tôi đưa vạt áo lên thấm mắt. Tôi sợ em Mai khơi nỗi buồn khiến mẹ tôi đau khổ, nên nhanh miệng khen em :

- Áo của em vừa lắm, quần hơi ngắn một tí thôi. Ngắn đỡ mát công xăn, dài chỉ tổ vấp ngã chứ ăn thua gì. Mẹ tôi nhân dịp đó nói thêm :

- Đây, con xem, anh con nói có đúng không ? Em Mai cười toe toét :

- Thật hử, mẹ ?

- Ừ.

Mai nhảy vào lòng mẹ tôi, nũng nịu. Mẹ tôi ôm ấp em tôi, mắng yêu :

- Bố mày, khéo vùi vĩnh là... Mai vờ mếu máo, lải nhải :

- Bắt đền mẹ đây, gọi con là «mày» nữa. Mẹ tôi cười dỡ dành em :

- Thôi đứng dậy rồi mẹ đền. Mẹ đền cái tát nhé !

- Ừ, ừ.

Em tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ. Và, trong khi mẹ tôi gấp quần áo của anh em tôi xong gối đầu giường thì tôi ngồi nghĩ đến chú Nghiêm. Tôi hằng ấp ủ ý định mai mốt học giỏi, tôi sẽ cho chú Nghiêm biết tay. Song tôi vẫn ngại mình còn bé, mai tôi về quê nội gặp chú. Tôi đã đọc mấy nhà văn tả quê nội. Sao mà tha thiết thơ mộng thế ! Tôi sợ quê nội nhà tôi chẳng được như vậy, vì có túp lều bên khóm chuối tiêu, nơi ấy, mọi người đều rõ, một đêm vắng vẻ, tôi cất tiếng khóc chào đời.

Không, tôi không oán hận cái hình ảnh ấy. Chú Nghi an ủi tôi rằng : «Cháu sẽ nên người nhờ khóm chuối tiêu quê nội...» Nên cái hình ảnh tôi oán hận nhất là chú Nghiêm. Chú là đàn ông mà tâm hồn hẹp hòi hơn cả đàn bà. Mẹ tôi kể chú Nghiêm đồ tú tài, lấy vợ thành thị. Chú Nghiêm làm việc ở Hà-nội, thiên hạ gọi chú là ông Phán. Chú khinh người ra mặt nhưng sợ vợ đến nỗi phải giấu giếm tiền nong mua quà bánh gửi về quê biếu cha mẹ. Chú chưa có con trai. Vợ chú đồng bóng, lễ bái, đàn chay, tốn khối công của mà trời vẫn làm ngơ. Tôi đoán chừng thế ông tôi mới cần đến mẹ con tôi. Giá chú Nghiêm có con trai thì dễ gì ông tôi đoái thương tới đứa cháu đích tôn bị ruồng bỏ. Tôi thấy tủi thân quá. Tôi hỏi mẹ tôi :

- Chú Nghiêm ác lắm hử, mẹ ?

- Chắc chú đổi tính rồi. Có vợ con, phải khác chứ.

- Con sợ !

- Sợ gì ?

- Sợ chú ấy hắt hủi mẹ con mình. Mẹ tôi nín thinh.
Tôi hỏi tiếp :

- Tại sao ông lại gọi sang ?

- Ông ồm nặng mà.

- Trước kia ông không ồm nặng à ?

- Không.

- Hay đừng sang mẹ ạ !

- Con sợ gì ?

- Con sợ mình mồ côi cha, thiếu cha thì hay bị người bắt nạt.

Mẹ tôi nhìn tôi, thương hại. Rồi mẹ im lặng tưởng nhớ cha tôi. Tôi nghĩ thế. Giây lát, mẹ tôi nói nhỏ cơ hồ không muốn ai nghe thấy, ngoài mẹ con tôi, tuy ở bên đò vào những đêm trở gió lạnh, vắng tanh vắng ngắt.

- Mẹ đợi dịp này mười lăm năm rồi con ạ ! Cha con hồi còn sống giận ông ghê lắm nhưng nhiều lúc cha con cũng mong được ông đoái thương. Mẹ chả muốn sang làm gì. Sang thì ăn vàng ăn bạc gì. Khốn nỗi, mẹ sợ nhờ Trời Phật không thương mẹ con mình mà bắt mẹ chết thì các con bơ vơ. Nên mẹ đưa các con về, dầu thế nào chẳng nữa thì «giọt máu đào còn hơn ao nước lã.»

Mẹ ngừng lại, suy nghĩ một lát, rồi nói tiếp :

- Mẹ con ta cứ sang thăm ông bà. Hễ sao, mình lại về bên đồ bán hàng, mẹ con đùm bọc nhau, lo gì.

Em Mai tự nãy vẫn ngồi yên chăm chú nghe chuyện. Em khêu bắc đèn cho sáng thêm, đoạn em hỏi mẹ bằng giọng nói đầy lo lắng :

- Nhỡ ông nội bắt anh em con rồi đuổi mẹ đi, thì sao? Mẹ tôi đưa tay níu em Mai, vuốt tóc em, âu yếm :

- Thì con ở với ông bà. Mai ngưng nguẩy :

- Ừ ừ, con thềm vào.

- Hồn con, ở với ông bà sung sướng hơn ở với mẹ.

- Nhưng con thích mẹ, con không thích sung sướng. Mẹ tôi trêu em :

- Không thích, ông cũng bắt sang. Mẹ nghèo, hết gạo nuôi con rồi. Em Mai tưởng thật, òa lên khóc. Mẹ tôi lại vỗ về em :

- Nín đi con ngoan của mẹ, mẹ nói đùa mà, ai dám bắt con của mẹ. Mất con thì mẹ chết.

Mẹ tôi lau mắt cho Mai. Em ghì chặt thân hình mẹ như sợ người ta cướp mất mẹ. Em thở thở :

- Mẹ đừng để ông bắt con nhé, mẹ nhé !

- Ủ, vậy đi ngủ đi.

- Vâng ạ ... Mẹ tôi dặn tôi :

- Mai sang ông, nhớ chú Nghiêm mắng mỏ, con phải nín lặng nhé !

- Sao phải nín lặng hử, mẹ ?

- Để chú nghĩ rằng con mồ côi không mất dậy.

Tôi chưa kịp trả lời. Mẹ tôi đứng dậy đi về phía bàn thờ cha tôi. Mẹ thắp hương, khăn vái thì thầm. Anh em tôi, phần cảm động, phần nhớ cha, ôm lấy nhau. Những con mắt non nớt rơm rớm lệ.

3.

Con đường đất nhỏ nhô lên, thụt xuống, từng khúc ngắn như những bậc thang. Hai bên, cỏ dại mọc xanh um, hoa hèn đua nhau nở. Sương mùa thu vương mắc long lanh khiến hoa đã hèn càng hèn, cỏ đã dại lại càng dại chẳng khác chi mấy cô gái xấu son phấn tô điểm dung nhan. Mặt trời chắc đêm qua thức khuya, hôm nay dậy muộn. Gió thổi mát rượi mang theo hương lúa thơm ngon.

Em Mai chùng đã mỗi chân, bước đi uể oải. Một tay giữ chặt quai nón cho gió khỏi tung, một tay em xách đôi guốc. Anh em tôi nói chuyện huyền thuyên để quên đường dài. Thoạt đầu là truyện Quốc-văn Giáo-khoa Thư. Mai hỏi tôi :

- Anh có nhớ những bài trong sách Quốc-văn không ?
- Nhớ như in.
- Anh nói khoác.
- Chả tin em đồ anh mà xem.
- Thật hờ ?
- Ừ.

- Em đọc một câu, anh phải trả lời ở quyền nào tên bài là gì nhé ?

- Đọc đi.

Không cần ngẫm nghĩ, Mai đọc :

- «*Một đêm, nằm mãi không ngủ được, tôi lắng tai nghe*».

- Bài *Tiếng động ban đêm*, lớp dự bị, vẽ hình người đàn ông nằm ngủ, tay vắt ngang trán, chân phải gác lên gối chân trái.

- Đúng. «*Cơm nước xong xuôi, trời vừa tối...*»

- «*... Ngọn đèn treo ở giữa nhà*». Bài *Tối ở nhà*, lớp dự bị, vẽ hình...

- Thôi đừng nói hình nữa. «*Thằng Sửu thấy ở trên cành cây có một tổ chim chích chòe...*»

- Bài *Không nên phá tổ chim*, lớp sơ đẳng. Mai lè lưỡi ngạc nhiên :

- Anh giỏi ghê.

- Bây giờ anh đố em nhé ?

- Vâng.

- Anh chắc em thua.

- Thì anh cứ đọc xem nào.

- «*Ba, ra ngoài sân cầm cái rổ vào đây cho tao. - Con sợ lắm. - Sợ cái gì ? - Trời tối lắm, con sợ ma !*»

Tôi đọc xong, nhìn em, mỉm cười. Em tôi có vẻ suy nghĩ. Rồi em tôi nói bừa :

- Bài *Phải bạo dạn*, lớp sơ đẳng.

- Sai.

- Thế lớp dự bị.

- Cũng sai. Em thua mà.

- Chắc anh lấy ở sách khác.

- Ừ.

- Thảo nào, chứ hai lớp sơ đẳng với lớp dự bị, em thuộc lòng.

- Anh biết thế nên anh đổ em bài trong quyển *Luân lý Giáo khoa Thư*.

Anh em tôi cười vang. Quãng đường ngắn dần lại. Mẹ tôi bảo, hết quãng đường này, qua nhịp cầu mong manh

vắt vẻo ngang con ngòi là vào tới đất làng Trường-an. Tôi nóng lòng muốn biết quê hương, quên cả mỗi mệt. tâm hồn tôi mỗi lúc một trải rộng. Mẹ tôi cũng thế. Tôi thấy nét mặt mẹ hơn hờ vui tươi.

Rồi qua nhịp cầu tre, mẹ con tôi không ai bảo ai mà tìm đánh thành thịch, bước chân run rẩy. Mỗi cảm xúc dần lên cùng với nỗi lo âu hồi hộp. Em Mai đã xỏ guốc vào chân. Em ngây thơ hỏi vớ vẫn khiến tôi bớt sợ hãi.

- Anh ơi, ông nội mình có râu không nhỉ ?

- Chắc có.

- Có, thì ông hiền.

- Sao em biết.

- Em thấy sách vẽ «Ông tôi» râu dài, tóc bạc, ông ngoại mình không có râu, lại đầu trọc, nên ông ác, anh ạ !

Câu nói ngộ nghĩnh ấy, lúc khác thì tôi đã ôm bụng cười. Nhưng, bây giờ, chân tôi đang in vết trên lối ngõ quê cha, tâm hồn tôi đang xao xuyến, tôi không thể cười được. Mẹ tôi bước nhanh, mẹ bỏ rơi anh em tôi một khúc đường. Rồi mẹ đợi chúng tôi tới. Mẹ tôi chỉ tay về phía túp lều trống không bên bờ ngói, nói rằng đây

là nơi cha mẹ tôi đã gặp nhau. Đi thêm vài chục thước nữa, thì rẽ sang tay phải. Mẹ tôi bảo : ông ngoại bắt mẹ đánh đập và gọt đầu bôi vôi ở khúc rẽ này. Mẹ tôi nhắc từng mẩu dĩ vãng đau buồn. Từ căn nhà lụp sụp mà cha tôi gửi gắm mẹ tôi hồi mẹ tôi bụng mang dạ chứa đến cái ao tù mà mẹ tôi đã phải ngoi ngóp dưới nước vớt bèo, kiếm rong nuôi lợn suốt cả mùa đông lạnh lẽo. Mắt mẹ tôi chớp mau rơm rớm lệ.

Kỷ niệm xa xưa không còn mơ hồ nữa. Quê nhà tôi, ai biết đâu lại chở chất bao nhiêu tình thương yêu, bao nhiêu niềm mong nhớ, bao nhiêu nỗi u sầu. Tôi tưởng tượng mỗi khóm cây, mỗi lối mòn đều để dành cho anh em tôi những cảm tình thấm thiết. Và, hôm nay, tôi trở về thu lượm dần những mối tình thấm thiết rơi rụng sau mười lăm năm xa vắng. Anh em tôi rón rén nép sau mẹ, nghĩ ngợi mông lung. Mẹ tôi dặn dò :

- Nhớ lời mẹ dạy chưa, các con ?
- Thừa mẹ nhớ rồi ạ !
- Sắp đến nhà ông, Hữu sửa lại quần áo đi.
- Vâng.

4.

Bây giờ anh em tôi bớt lo sợ. Nhưng sự uất ức đang nhóm lửa. Chú Nghiêm nhìn tôi chăm chăm. Chú hất hàm hỏi tôi :

- Mà học lớp mấy ?

Mẹ tôi đưa mắt nhìn tôi, ngầm ý khuyên nhủ «hãy lễ phép». Tôi đưa mắt nhìn mẹ tôi, nhìn em tôi, nhìn tất cả đám người họ nội đang vây lấy mẹ con tôi như thử thách, như bắt nạt. Nước mắt tôi muốn tuôn ra. Tôi chợt nhớ lời chú Nghị khuyên tôi phải luôn luôn can đảm, nên tôi dần lòng, ngẩng răng chịu nhục. Thím Nghiêm hần học nói :

- Nó câm à ?

Cô tôi (ba bốn cô song tôi chỉ biết mặt cô sang nhà tôi hôm trước) đỡ lời :

- Cháu nó nhát.

Cô tới gần tôi vỗ về :

- Cháu trả lời chú đi, cháu học lớp mấy ? Tôi ức quá, nói với cô tôi :

- Cháu không nhất. Mẹ cháu nghèo, cháu không đi học, nhưng mẹ cháu không gọi cháu là mày. Ai gọi cháu là mày, cháu không trả lời.

Chú Nghiêm ghét tôi, chẳng thèm hỏi nữa. Còn thím Nghiêm bấu môi, mĩa mai :

- Mẹ con mày tưởng giỏi lắm đấy. Tôi cãi lại :

- Cháu không giỏi nhưng cháu không mất dạy. Cháu mất dạy đã có mẹ cháu, cháu không thèm nhờ ai.

Mẹ tôi chắc giận tôi. Mẹ ngồi im lặng. Bà tôi kéo mẹ tôi xuống bếp nói chuyện gì không biết mà bà tôi và mẹ tôi khóc nức nở. Các cô tôi sẵn đón em Mai. Cô nào cũng nhận em tôi giống mình. Tôi bỏ rơi hiện tại để thăm quá khứ, bỗng tôi nghi ngờ tất cả. Giả dối hết. Mẹ con tôi chưa được thăm ông tôi. Điều đó tôi nghĩ chẳng cần vì, sự thực, cho tới lúc này, tôi đã thương ai ở bên nội đâu, trừ chú Nghị.

Tôi lên ra vườn sau nhưng không thấy túp lều mà chỉ thấy dăm bảy khóm chuối tiêu, trái đang chờ chín. Một nỗi buồn thoáng lợt trong tâm tưởng tôi. Tôi trở vào đúng lúc các cô tôi tìm tôi bảo là ông tôi vừa tỉnh giấc.

Các cô đưa tôi lên nhà trên. Ở đây đã tụ họp nhiều người. Mẹ tôi ngồi bên bà tôi. Em Mai chạy sang phía tôi. Bao nhiêu con mắt cùng đổ dồn vào một ông già đang thêm thiếp ngủ trên giường nệm trải vải trắng toát. Ông tôi đấy. Qua bức màn lan tiêu, anh em tôi thấy ông tôi tóc bạc râu dài. Em Mai bám tay tôi đưa mắt hỏi han. Tôi cúi thấp xuống. Em ghé miệng gần tai tôi thì thầm :

- Ông có râu dài.

Tôi nhăn mặt, bám tay em, ra hiệu im mồm. Nhưng em tưởng tôi ăn ý nên kiễng chân lên nói tiếp :

- Tóc ông bạc, anh ạ !

Ngay lúc đó, ông tôi cựa mình và đôi mắt chom chớp rồi mở to dần dần. Bà tôi đi lại chỗ ông nằm, chỉ tay về phía anh em tôi. Bà nói thông thả từng tiếng một :

- Hai cháu ông kia kìa...

Anh em tôi đứng ngây. Tôi nhớ rằng tôi có ông bà, song dường như hai tiếng thiêng liêng ấy đã bỏ anh em tôi chuỗi thời gian xa xôi quá nên giờ đây tôi chưa cảm thấy gì. Ông tôi khó nhọc nghiêng mình, nhìn anh em tôi. Ông tôi vừa thở vừa nói đứt khúc, mỗi một :

- Mẹ... chúng... nó... đâu...

Mẹ tôi không dám đứng dậy, mẹ lết người tới. Ông tôi đặt tay lên đầu mẹ tôi, ông nói :

- Con... đâu... tôi...

Mẹ tôi chỉ kịp nghe tới đây đã vội òa khóc. Mười mấy năm rồi, mẹ tôi chờ đợi ngày hôm nay, ngày đưa con gái bỏ nhà theo giai được công nhận làm dâu họ Nguyễn.

Ông tôi bắt vén màn lên. Bà tôi đỡ mẹ tôi lui xa. Mẹ tôi khóc sụt sùi. Ông tôi nhìn anh em tôi bằng đôi mắt yếu đuối. Ông nâng cánh tay gầy đét, khằng khiu một cách khó nhọc vẫy vẫy anh em tôi. Cô tôi giục tôi tới ông. Anh em tôi cứ đứng nhìn ông mãi, đến khi thấy hai dòng lệ ngấn ứa ra từ đôi mắt già nua của ông tôi thì tim tôi tự nhiên đập mạnh. Chỉ hai dòng lệ ngấn ấy cũng đủ rửa sạch mọi ý nghĩ hờn oán của anh em tôi suốt thời thơ ấu tôi tắm dãi đắng đắng. Ông tôi bị bệnh xuyên, ông muốn nói rất nhiều, rất nhiều với anh em tôi, nhưng đờm còn vướng ở cổ họng. Bộ mặt ông tôi lúc này thiếu nảo uất nghẹn. Cái thứ uất nghẹn của một người thèm nói mà không nói nên lời. Ông tôi cơ hồ cố thu góp hơi thở thành tiếng, gọi anh em tôi :

- Cháu... cháu... đích tôn... của... ông...

Tiếng ông tôi thoang thoảng như một cung đàn gần đứt. Anh em tôi lắng nghe. Và nghe xong không đứa nào bảo đứa nào, nước mắt trào dâng, chạy xô lại ôm lấy ông tôi, nức nở. Tự nhiên, con đờm xuôi xuống, ông tôi khỏe mạnh lạ thường. Ông tôi vuốt ve anh em tôi. Ông tôi nhắc lại câu ban nãy :

- Cháu đích tôn của ông.

Tôi xoa ngực ông tôi, nói trong cơn thổn thức :

- Ông ơi...

Ông tôi khe khẽ gọi :

- Cháu ơi !

- Dạ.

Giọng ông tôi trở nên nghẹn ngào, trầm ảm. Ông nắm chặt tay tôi :

- Cháu khổ sở nhiều, hả ?

- ...

- Chẳng đứa nào ngó ngàng hai cháu của ông, hả ?

- ...

- Không ai đền bù cho các cháu được đâu.

Nước mắt anh em tôi rơi rụng trên mình ông tôi thấm qua hai lần áo dày, ướt ướt làn da nhăn nheo. Tôi nói :

- Ông đền bù chúng cháu rồi. Em Mai vuốt râu ông, thủ thi :

- Ông khỏe ông kể chuyện cổ tích cho anh em cháu nghe, ông nhé ?

Ông tôi nhếch miệng cười. Ông gọi chú Nghiêm dặn dò, rồi đuổi mọi người ra, trừ anh em tôi. Chúng tôi trèo lên giường, mỗi đứa nằm một bên ông, cố thu về hơi ấm mát mát từ lâu. Ông tôi ôm ấp anh em tôi. Chúng tôi nằm im, mặc cho tình thương len lõi mạch máu, vào thớ thịt. Hơn nửa tiếng sau, tôi không nghe thấy hơi thở của ông tôi nữa. Chẳng biết khi con đờm vít kín cổ họng, ông tôi có đau đớn không. Chắc ông tôi chết trong nỗi niềm sung sướng. Tôi mới tin rằng ông tôi đã đền bù cho anh em tôi nụ cười cuối cùng trước khi sang bên kia thế giới.

5.

Buổi chiều ở quê nội nhà tôi lung linh màu sắc. Anh em tôi tha thân ngoài ngõ nhìn nắng vàng rớt rơi trên nội cỏ ngàn cây. Nắng chiều mong manh thật. Bùng sáng rực rỡ rồi tắt đi vội vàng. Mẹ tôi thường hay nói :

- Nắng cứ sắp tắt thì lóe lên đẹp đẹp là...

Hôm nay trông rõ nắng sắp tắt, tôi chợt hiểu tại sao mẹ tôi mong đợi ngày về quê nội. Lòng tôi xốn xang, tôi cất tiếng hát đuổi theo bóng nắng đang lướt nhẹ bên bờ giậu : *«Quê nhà tôi chiều khi nắng êm đềm chạy dài trên khóm cây, đàn chim riu rít ca...»* Em tôi hòa điệu : *«Bao người ra ngồi hay đứng bên thềm, chuyện trò vui với nhau, đời sống thần tiên...»*

Bài hát này tôi học năm tôi bảy tuổi. Bây giờ hát lên, tôi mới thấy thấm thía.

(1962)

Quà Giáng Sinh

Ngày 25 tháng 12 là ngày lễ lớn. Đó là ngày lễ Giáng Sinh. Buổi tối hôm đó, trẻ con Pháp để giày ở trước lò sưởi nhưng trẻ con Anh thì lại treo bí tất dài ở chân giường. *Ban đêm Xén-tơ Cờ-lo chui ống khói xuống đem quà cho chúng nó.* Đứa con trai nào ngoan, Xén-lơ Cờ-lo tặng cho cái xe đạp, cái mô tô hay cái tàu bay. Giày và bí tất của tụi nó đầy nhóc quà đồ chơi...

Chương Còm ngưng kể. Nó gật gù cái đầu phát biến một cảm tưởng.

- Khoái thật, làm con trai khoái thật ! Con Hương ngo ngác, hỏi anh :

- Khoái cái gì ?

Chương Còm mỉm cười hóm hỉnh :

- Con trai mới được Xén-tơ Cờ-lo yêu, còn con gái «hóc xị».

Chương Còm thích trêu em. Sáng nay giáo sư Anh văn của nó vừa dạy nó bài số hai mươi một trong cuốn «L'anglais vivant» lớp đệ thất. Nó liền đem tài sinh ngữ ra «trộ» em nó và cố tình bỏ quên đoạn Xén-tơ Cờ-lo tặng búp bê, bộ đồ trà cho đứa con gái nào ngoan. Con

Hương rất ghét những người ghét con gái. Nó tròn xoe con mắt, hạch anh :

- Xén-tơ Cờ-lo là cái «thớ» gì mà dám chê con gái ?

Biết em gái mình sắp sửa cẩu, Chương Còm nhăm nhăm trả lời :

- Chả là cái «thớ» gì cả. Hương mĩa mai :

- Chui ống khói thì chỉ là con chuột. Chắc con chuột tiêng anh là Xén-tơ Cờ-lo hở, anh ? Chương Còm giả vờ giật mình :

- Chết rồi nhé !

- Chết gì ?

- Em nói nhảm.

- Đâu nào ?

- Em vừa nói xong, phải tội chết. Xuống âm phủ là cái chắc. Con Hương hơi chột dạ. Chương Còm dọa thêm :

- Em dám bảo Xén-tơ Cờ-lo là con chuột.

- Thế Xén-tơ Cờ-lo là gì ?

- Hề hề, Xén-tơ Cờ-lo là ông già Nô en ! Hương xịu mặt :

- Sao anh không bảo em ngay, anh ác lắm. Chương Còm an ủi em :

- Đừng lo em.

Rồi nó trò tài lấu cá :

- Để anh dịch câu này nhé ! «*Dzit i dờ Dzách. Dzách i dờ ơ boi. O boi i dờ ơ póc sơn. Dzit i dờ Dzên. Dzên i dờ ơ gon. O gon i dờ nót ơ, đoóc.*» Nghĩa là ông già Nô en không giận đứa nào cả. Con gái chứ không phải con chó nên ông già Nô en cũng yêu nó như con trai. Nếu nó ngoan, ông sẽ tặng nó những búp bê thật bự...

Con Hương tươi tỉnh :

- Ông già Nô en tốt ngang ông nội mình anh nhỉ.

-Ừ.

- Anh em mình bắt chước tụi trẻ con Pháp đi anh.

- Nhà mình đâu có lò sưởi ?

- Thì mình đắp giấy ở chân giường. Hương bỗng kêu «ơ» khiến anh nó ngạc nhiên :

- Ở cái gì ?

- Ở mình có đi đạo khi mốc đầu mà hòng ông già Nô en cho quà. Chương Còm giải nghĩa :

- Ông già Nô en của chung trẻ con chứ của riêng đứa nào mà sợ. Em thử bắt chước tụi nhãi Pháp xem sao.

- Nhà mình cũng không có ống khói ?

- Thì ông ấy chui bằng ống máng.

- Anh có để giày không ?

- Không.

- Tại sao thế ?

- Vì anh hư, chắc chắn ông già râu bạc sẽ tặng anh cái roi mây.

Hai anh em thằng Chương Còm cười rúc rích. Con Hương tin chuyện anh nó. Cả buổi chiều nay, nó chỉ nghĩ tới ông già Nô en. Chuông nhà thờ inh ỏi khua trong máy thu thanh càng làm cho Hương mơ mộng những tặng phẩm của thánh thần.

Đúng nửa đêm 24 tháng 12, ông già Nô-en đáp con tàu vũ trụ xuống phi trường Tân Sơn Nhất, ông kêu một

chiếc tắc xi và bảo chạy tới số nhà 215D/17 đại lộ Chi Lăng Phú Nhuận. Người tài xế bắt chẹt ông, đòi tăng giá lên một trăm phần trăm. Đồi co một lát, thành thử, chậm mất năm phút. Cái tên tài xế ác ôn dở chừng không chịu rẽ vô ngõ D, bắt tội ông già lợi bộ một quãng.

Đến nhà Hương, ông già Nô en mở sổ tay xem lại một lần cho chắc ăn rồi phi thân lên mái nhà. Đáng lẽ, ông già vào nhà bằng lối nào cũng được. Nhưng theo truyền thống bắt diệt của Nô en ông bắt buộc phải chui xuống ống khói. Lần đầu tiên, từ khi loài người phụng thờ Chúa, ông già Nô en mới đặt chân lên giải đất còm cỏi đầy đau khổ và uất hận này. Vì chui ống máng nên ông hơi lúng túng. Cuối cùng, ông cũng tìm thấy giường ngủ của con Hương.

Lúc ấy con bé đang thêm thiếp ngủ. Ông già Nô en bật ngọn điện. Căn phòng sáng trưng. Hai đứa bé không hay gì cả. Ông già bắt gặp đôi giày ủng ở đầu giường Chương Còm. Ông mỉm nụ cười đại lượng. Vốn biết xem tướng, ông đoán thẳng nhãi này mai sau sẽ nổi tiếng về nghề chọc cười nhân loại. Con Hương ghét kiểu nghịch của anh nó. Nó treo lủng lẳng cái giỏ mây trên cột bàn.

Ông già Nô en tự nhiên xúc động một cách lạ lùng. Ông hồi hận ngót hai ngàn năm nay ông chỉ ban nguồn

vui cho trẻ con châu Âu, châu Mỹ. Khoảnh khắc suy nghĩ, ông già Nô en bỗng nhớ ra một món quà mà năm nay Chúa định nhờ ông tặng hai đứa con của cố tổng thống Ken-nơ-đi. Thôi để tặng hai đứa trẻ Việt Nam này có lẽ Chúa hài lòng hơn. Chúng nó xứng đáng nhất. Ông bèn mở cửa màn chui vào ngồi bên cạnh con Hương, vuốt ve mái tóc rối của nó.

Con Hương cựa quậy mình. Nó đưa tay dụi mắt, chợt nó mở mắt và há hốc mồm. Ông già Nô en nhẹ nhàng bịt miệng nó. Ông khe khẽ nói :

- Đừng sợ cung ! Ta là ông già Nô en đây mà.

Tiếng nói của ông già mơ hồ như một khúc nhạc thần tiên. Tiếng nói ấy xoa dịu sự thương đau của loài người và không làm ai sợ hãi cả. Ông già Nô en rút bàn tay khỏi miệng con Hương. Con bé thấy ông già thân mật quá. Ông chẳng khác gì ông nội nó. Cái mũi hơi hơi lõ, bộ râu dài hơn. Chỉ khác có thế. Ông già Nô en đâu có hình thù quái gở như Hương đã từng ngắm nghía ở các nhà hàng lớn trên phố Tự Do. Nhưng Hương vẫn nghi ngờ. Nó nhỏ nhẹ hỏi :

- Thật ông là ông già Nô en, hở ?

- Ủ, thật cháu ơi ! Ông có thể căn cước bọc nhựa của Chúa trời cấp đây. Cháu muốn xem không ?

- Thưa ông không.

- Cháu tốt lắm.

- Thưa ông tại sao ông phải có thẻ căn cước ? Ông già vuốt chùm râu bạc :

- Tại vì có nhiều kẻ vô ngực nhận đại mình là ông già Nô en. Bọn lưu manh này làm cho loài người càng ngày càng xa Chúa nên Chúa bắt buộc phải cấp thẻ căn cước cho ông để tránh sự giả mạo của bọn giả hình.

Ông già Nô en toan giảng thêm. Song ông nhận ra ngay kẻ đang nghe chuyện ông là một đứa con gái ngoại đạo, học lớp nhì B trường tiểu học Võ Tánh nên ông «tốp» lại gấp. Con Hương mím môi nghĩ ngợi. Đoạn nó hỏi :

- Đứa nào bảo ông là con chuột ông có ghét nó không?

- Không, ông không bao giờ ghét ai cả.

- Thế sao anh cháu bảo ông chê con gái ?

Ông già Nô en nhìn sang phía giường Chương Còm, nhả mặt :

- Anh cháu xạo số dzách ! Thôi không nói dài giòng mất thì giờ. Ông từ trên trời xuống đây muốn cho cháu một món quà đặc biệt.

Con Hương rồi rít :

- Đâu, đâu hở, ông ? Ông già Nô en xua tay :

- Cháu nói lớn quá. Khoan rồi ông cho cháu hay. Bây giờ, cháu sang đánh thức anh cháu đi.

Con Hương tung chăn, vén màn bỏ đi gọi anh. Hai đứa thì thâm với nhau một lát. Chương Còm bối rồi theo em ra chào ông già Nô en. Không để nó ba hoa con chích choè, ông già nói :

- Ông mang lỗi nhiều với các cháu Việt Nam. Vậy năm nay ông tặng hai cháu một món quà phi thường, một món quà mà từ trẻ con đến người lớn trên thế gian này đều mơ ước. Đó là cuộc du lịch ở Hỏa Tinh. Cuộc du lịch vĩ đại của thế kỷ thứ hai mươi. Đừng hỏi lời thôi hãy theo ông mau !

Chương Còm thắc mắc :

- Phải thay quần áo chứ ông ? Ông già Nô en đáp :

- Khỏi khỏi !

Chiếc tắc xi neo sẵn chờ ba người rồ máy phóng nhanh. Mười phút sau họ đã tới phi trường Tân Sơn Nhất, ông già Nô en dẫn anh em Chương Còm đến chỗ đậu con tàu vũ trụ. Ông mở cửa, bế hai đứa chui tọt vào con tàu. Ông già «đề ma rê», con tàu vũ trụ từ từ rời mặt đất. Ngồi trong đó, anh em Chương Còm cũng chẳng hiểu nó bay nhanh hay chậm. Ông già Nô en vỗ vai Chương :

- Cháu nhớ nhé ! Mỗi phút chúng ta bay được sáu trăm ngàn cây số. Sang năm 3000 thì tốc độ này không còn giới hạn nữa. Các cháu hãy nhìn trong máy «ra đa». Chúng ta đã thấy Hỏa Tinh rồi. Chương có thấy vì sao hơi hơi đỏ không cháu ?

- Thưa ông có ạ !

- Hỏa Tinh đấy. Nó nhỏ hơn Trái Đất một chút các cháu ạ ! Trái Đất quay chung quanh Mặt Trời 300 ngày nhưng Hỏa Tinh phải quay mãi 687 ngày cơ.

- Lâu quá ông nhỉ ?

- Ừ.

- Quay nhanh thế nó có chóng mặt không hở, ông ? Ông già Nô en béo tai con Hương :

- Cháu chóng mặt chứ Hỏa Tinh «chiến» lắm ! Các cháu lấy giây lưng buộc bụng chặt di. Ông cho con tàu xuống phi trường Hỏa Tinh đây. Ông đợi các cháu nhé! Nô đùa với tội nhãi Hỏa Tinh cho thỏa thuê, lúc nào chán ông chở về nhà.

Chương Còm hỏi :

- Tội nó có biết nói tiếng Việt như ông không ?

- Yên chí, chúng nó «cừ» mà !

Ông già Nô en thắng mạnh. Con tàu vũ trụ đứng im trên mặt đất Hỏa Tinh. Ông mở cửa, bế hai đứa trẻ Việt Nam xuống. Anh em Chương Còm quá đỗi ngạc nhiên. Chúng nó không tưởng tượng nổi bọn trẻ con Hỏa Tinh đã lũ lượt ra phi trường đón tiếp chúng nó.

Sau những nghi lễ xã giao quốc tế, anh em Chương Còm được mời về gia đình ông Mác-sơ trú chân. Ông bà Mác-sơ có hai đứa con, một trai, một gái. Thằng Mác-tàng bằng tuổi Chương Còm - Con Mác-bộ hơn Hương sáu tháng.

Mác-tàng và Mác-bộ nói tiếng Việt rất giỏi. Chỉ hơi chê một chút là chúng nó cứ lẫn lộn n với l. Anh em Chương Còm ngồi trong phòng khách bài trí hết sức sang trọng và lạ lùng. Những đồ vật của ông Mác-sơ,

anh em Chương Còm chưa hề trông thấy ở quê hương chúng nó. Hai anh em nó như sống trong ảo cảnh. Một lát, anh em Mác-tàng đi guốc máy tự động bay vào phòng.

Mác-tàng bắt tay Chương Còm. Nó tự thiệu :

- Tôi nà Mác-tàng, con bé lầy nà em tôi, tên nó nà Mác-bộ. Chương Còm đứng dậy đáp lễ :

- Tôi là Vũ Nguyễn Thiên Chương tức Chương Còm, em gái tôi đây là Vũ Nguyễn Thiện Hương, con của ông Vũ Mộng Long ở nhà số 215D/17 Chi Lăng, Phú Nhuận Việt Nam.

Mác-tàng nhe răng cười hềnh hệch.

- Các bạn nên đây chắc vui lắm nhỉ ? Chương Còm sửa, gáy Mác-tàng :

- Dạ, vui lắm lắm ạ !

Mác-tàng tưởng «bỏ» khoe khoang :

- Ở Hỏa Tinh của chúng tôi, muốn đi từ phi trường về nhà, chúng tôi khỏi cần sai tắc xi. Chúng tôi có hai cách một nà đi siêu guốc tự động, hai nà ngồi trên chiếc siêu trục thẳng tự động do vô tuyến truyền hình điều khiển. Như thế, chỉ mất có vài giây, chả no kẹt đường.

Mác-tàng rút chiếc guốc siêu tự động cho Chương Còm xem, Chương Còm xuýt xoa :

- Các bạn tiên bộ quá cỡ !

- Chúng tôi đã có bao nhiêu thế kỷ văn minh trước những kẻ náng giềng đáng thương hại. Ô, chúng tôi sẽ nài các bạn sung sướng ! Ở đây, tất cả đều nà siêu điện khí, siêu điện tử, siêu nguyên tử, siêu âm. Đời sống, thực phẩm, học vấn, du lịch, giải trí, trò chơi, đồ chơi...

Con Hương có vẻ sôi tiết. Nó «kê» Mác-tàng :

- Thế bạn có Siêu sắc thuốc không ?

Chương Còm nháy mắt khuyên em đừng gây sự. Mác-tàng say sưa khoe, bất kể bị «kê» tử đứng vào mồm. Nó hơi sưng sò, nhưng Chương Còm đã vuốt ve vội :

- Các hạn tiên bộ quá cỡ !

- Các bạn cũng chưa biết những thứ ống nhòm siêu quang học của chúng tôi. Ống nhòm này cho phép chúng tôi nhìn rõ tất cả mọi sự vật diễn biến trên tất cả mọi hành tinh vây quanh chúng tôi Nhưng chiếc ống noa siêu âm thanh, phát minh mới nhất trong mùa. Nhờ những ống noa này, chúng tôi nghe được tất cả mọi tiếng lói, mọi giọng hát cách xa hàng ngàn cây số. Những chiếc máy

siêu ghi âm của chúng tôi có khả năng lắng nghe tất cả mọi thổ ngữ trong vũ trụ sang tiếng lược Hỏa Tinh.

Mác-tàng ngừng lại giây lát, gật đầu hươu hươu tự đắc :

- Thí dụ tiếng Việt Lam của các bạn. Tiếng lược Việt Lam hay thật, hay nhất thế giới. Con Mác-bộ tự nãy cơn như hén, giờ mới tiếp lời anh :

- Chúng tôi có những chiếc máy siêu vi âm cảm thụ, nhờ đó mà chúng tôi bắt được mọi điệu hát tân tiến nhất của trời đất.

Con Hương xỏ ngọt :

- Chắc bạn biết hát vọng cổ ? Mác-bộ thành thật nói :

- Tôi ghét vọng cổ lắm bạn à.

- Thế bạn thích gì ?

- Tôi thích nghe ban A.V.T.

Anh em Chương Còm thật bối rối trước sự kiêu ngạo, phách lối của hai đứa ranh con Hỏa Tinh. Chúng nó tưởng xứ sở của chúng nó tiến bộ tuyệt vời là chúng nó có quyền coi thiên hạ hơn rác. Cái giọng của anh em Mác-tàng hỗn quá, thiếu cảm tình nữa. Chương Còm

đang định trở tài vật hạ Mác-tàng cho hết làm tàng thì con Hương đã nhanh nhẩu hỏi :

- Thế Giáng Sinh ? Giáng Sinh trên này có gì lạ ?

Mác-tàng và Mác-bộ lo lắng, trợn trừng con mắt :

- Giáng Sinh ? Giáng Sinh lào ?

- Giáng Sinh ấy mà... Mác-tàng lúng túng :

- Các bạn nói Giáng Sinh lào, tôi không hiểu.

Anh em Chương Còm kinh ngạc nhìn hai đứa Hỏa Tinh :

- Ngày 25 tháng 12 đối với các bạn như mọi ngày khác, hở ? Nó giống ngày 14 tháng 6 hay ngày 1 tháng 11 thôi à ?

Mác-bộ ấp úng :

- Phải... phải... tại sao ?

Chương Còm nháy em, Con Hương hiểu ý anh, tấn công :

- Các bạn không có hang đá và tượng Chúa hài đồng, hở ?

- Không.

- Tượng siêu nguyên tử cũng không, hở ?

- Không.

- Các bạn không có đèn ông sao thấp nền, không có cảnh thông chằng chịt những ngọn đèn nhỏ, hở ?

- Không.

- Các bạn không có những hồi chuông inh ỏi và ông sao Mai lấp lánh trên nền trời, hở ?

- Không.

- Thế ông già Nô en ? Mác-tàng chớp mắt :

- Ông già Lô en nà ai ?

Hương cầu cứu anh. Tên học sinh đệ thất liền thi thố tài học :

- Ông già Nô en tức là Xén-tơ Cờ-lo. Hàng năm, cứ đúng đêm 24 tháng 12, ông chui ống khói xuống đem quà cho trẻ con chơi. Chính ông ta chở con tàu vũ trụ đưa anh em tôi lên đây.

Mác-bộ buột miệng :

- Thích nhỉ ?

Chương Còm hứng chí kể lia lịa :

- Ủ, thích lắm. Anh em tôi không có đạo mà còn thích nữa là. Nếu các bạn quen với trẻ con theo đạo thiên Chúa, chúng nó sẽ tả cho các hạn nghe những tiếng nói vui vẻ buổi sáng ngày 25, những ngọn nến nhỏ của cây Giáng Sinh, bữa tiệc lớn, những bà mẹ kể chuyện Chúa, những chiếc bánh ngọt đầy bơ...

Anh em thằng Mác-tàng nghe hai đứa trẻ kể chuyện Trái đất say mê không thể tả. Đó là phép màu nhiệm của Giáng Sinh. Đã 1963 năm rồi, đây là năm đầu tiên, hai đứa trẻ Hoà Tinh tự phụ, kiêu hãnh tất cả những thứ chúng có, kiêu hãnh tất cả những điều chúng biết, chăm chú nghe Chương Còm nói chuyện Giáng Sinh :

- Ngày 25 tháng 12, Chúa ra đời hử, bạn Chương ?

- Phải, Chúa ra đời để trẻ con chúng ta có đồ chơi sinh nhật.

Hai đứa trẻ Hoà Tinh bắt đầu khóc. Nước mắt của chúng làm tiêu tan sự ghét bỏ của anh em Chương Còm. Con Hương thương hại chúng nó. Mác-bộ thút thít :

- Mọi thứ siêu chúng tôi có cả mà không có Giáng Sinh, coi như chả có gì ráo trọi. Chương an ủi :

- Nếu các bạn muốn hưởng lễ Giáng Sinh, sẵn có con tàu vũ trụ của ông già Nô en, anh em tôi mời các bạn xuống nhà chúng tôi chơi. Dĩ nhiên Mác-tàng và Mác-bộ bằng lòng.

Năm nay trên hè phố Sài Gòn, tối ngày 24 tháng 12 có hai đứa trẻ, một trai, một gái rất ngộ nghĩnh, chen vai chích cánh tới nhà thờ Đức Bà. Ai có gặp anh em nó đừng nhìn lâu, mà chúng nó rúc cở. Hai đứa trẻ này đáng được thương xót vì chúng nó trót sinh lầm ở xứ sở quá văn minh kỹ thuật.

Chúa đã ủy thác cho anh em thằng Chương Còm mang quà của Ngài lên Hỏa Tinh tặng chúng nó.

(Noel 1965)

Kể Trong Bóng Tối

Cậu bé ngồi cạnh Huy đang tìm cách gác chân lên hàng ghế trước mặt và ngả đầu lên thành ghế của mình cho thoải mái. Lát sau, cậu bé đã thiiu thiiu ngủ. Thỉnh thoảng, đầu cậu bé từ từ gục trên vai Huy. Mái tóc ngắn mới cắt tia được mười hôm, cứng như rễ tre và nhọn như kim, đâm vào da thịt Huy khiến Huy ròn rợn một cảm giác khó chịu. Lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba, Huy còn nâng nhẹ má cậu bé, đặt đầu cậu về chỗ cũ. Nhưng lần thứ tư thì Huy cáu tiết vì đúng lúc trên màn ảnh chiếu tới đoạn hai tên cướp trở tài rút súng nhanh cơ hồ chớp lóe để hạ nhau. Huy thúc khuỷu tay vô cạnh sườn cậu bé, làm cậu giật mình thức dậy, chiếc cặp da trong lòng cậu nhân thể cũng rơi luôn. Cậu bé cúi xuống nhặt cặp rồi quay sang phía Huy lắp bắp cầu xin lỗi.

Huy bỗng hồi hận. Anh chưa biết phải đối xử với cậu bé ra sao thì đã thấy cậu bé đứng lên sang ghế khác. Trước khi bỏ đi, cậu bé thận trọng nâng ghế rất khẽ để khỏi bật tiếng động lớn. Cử chỉ và hành động ấy làm Huy bối rối thêm. May mắn rạp chiếu bóng lúc đó vắng vẻ, những hàng ghế trên càng vắng vẻ hơn, dễ chừng chỉ có Huy và cậu bé. Suy nghĩ giây lát, Huy gọi cậu

bé :

- Này em...

Cậu bé sợ sệt :

- Anh hỏi gì ạ ?

- Sao em không ngồi yên đây ?

- Em ngồi đây được rồi.

Huy xấu hổ. Anh mon men đến ngồi cạnh cậu bé.

- Anh xin lỗi em nhé !

- Xin lỗi gì cơ ạ ?

- Lúc nãy anh vô tình...

- Thưa anh chả sao ạ !

Huy im lặng. Anh cố tìm cách gợi chuyện cậu bé. Song bây giờ cậu bé ngồi yên, mắt theo dõi những cảnh phi ngựa, bắn súng âm ỉ trong rừng núi miền cực tây Mỹ quốc. Huy nhìn kỹ cậu bé. Trong bóng tối mờ mờ, có lúc loé sáng vì cảnh bình minh ở cuốn phim, nên Huy có thể nhận ra khuôn mặt đáng yêu của cậu bé. Một cậu bé học trò trạc mười bốn tuổi. Thế mà lúc nãy Huy tưởng là đứa bé đánh giầy, đứa trẻ phát giấy quảng

cáo vô học nào. Huy đập khế lên vai cậu bé, ngầm ý ăn năn. Cậu bé thản nhiên như không thềm biết đến. Huy bỗng bối rối trước một sự kiện tầm thường. Anh cố làm quen :

- Sau lúc này em ngủ mê thế ?

Giọng nói của Huy dịu dàng và thành thật khiến cậu bé bớt khinh khỉnh. Cậu mỉm cười :

- Tại lúc này không hay.

- Em nói dối.

Cậu bé ngạc nhiên :

- Sao anh biết em nói dối ?

- Vì lúc này đầu súng tay đôi hồi hộp đến nín thở; đâm nhau kinh khủng; hấp dẫn, sôi nổi bằng mấy lúc này, mà em bảo không hay.

Cậu bé gật đầu tỏ vẻ phục Huy :

- Phim này hay anh nhỉ ?

-Ừ, Burt Lancaster đóng cao bồi thì chê thế nào được.

- Cũng có phim chê được chứ !

- Thí dụ...

- Như «L'homme du Kentucky, La vallée de ta vengeance», chẳng hạn.

Huy thấy cậu bé có cái gì hợp với mình. Anh biểu lộ ngay cảm tình của anh bằng câu khen ngợi :

- Em «vua» xi nê rồi đó. Nhưng anh đoán đúng chứ ?

- Đúng gì ạ ?

- Đúng em nói dối anh.

- Tội ngủ mê phải không ạ ?

- Ủ, sao lúc này em ngủ mê thế ?

- Tại em xem một xuất rồi.

- Hèn nào. Xem nhiều quá, mất hay đấy.

- Em xem giết thì giờ mà.

- Thế không đến trường à ?

Cậu bé lúng túng chưa hiểu phải trả lời thế nào thì Huy đã hỏi tiếp :

- Chắc có giờ trống hả ?

- Vâng.
- Em học trường nào ?
- Thưa anh, trường Cao Bá Quát.
- Trường tư à ?
- Vâng.
- Năm nay em học lớp mấy ?
- Lớp Đệ Lục ạ !
- Em học từ mấy giờ ?
- 2 giờ 30.
- Mấy giờ tan ?
- 6 giờ 30.

Lúc anh vào đây 4 giờ 30, bây giờ dễ đến 5 giờ rồi.

Huy móc túi ra cái đồng hồ đã mất giây đeo. Anh đặt vào lòng bàn tay trái, úp cả đôi bàn tay lại rồi ngắm.

- 5 giờ rồi em ạ !
- Nhanh quá nhỉ.

- Thì giờ vẫn đi nhanh, nhất là ngồi rạp máy lạnh mùa hè, xem phim cao bồi thì nó càng đi nhanh nữa. Em muộn rồi, thôi trót một lần chả sao.

Cậu bé nín thinh. Huy thấy mơ hồ một hình ảnh xa xưa. Đôi mắt anh chớp mau, cảm động. Huy thừa biết cậu bé này trốn học. Thường ngày Huy vẫn gặp một số các cậu cặp cặp rong lượn phố phường tán chuyện nhằm nhí chê bai giáo sư... Hết chuyện riều cợt giáo sư, mấy cậu bàn sang chuyện nữ sinh. Em này giống Brigitte Bardot, em kia đánh đá cá cày...

Mấy cậu thỉnh thoảng lại chây học phí một tháng, lấy tiền vào các «xì nách ba» ngồi ngâm nga ly bia, phì phèo dăm ba điếu thuốc lá, bắt chước mấy ông văn sĩ có trong các tạp chí đượm màu hiện thực, siêu thực, vân vân... Mở miệng là «buồn nôn, phi lý». Và tai hại hơn cả, mấy cậu cứ tưởng mình là «thế hệ mệt mỏi» tuy chưa hề làm gì đến mệt mỏi, trừ việc trốn học, đi chơi. Mấy cậu lớn quyến rũ mấy cậu bé. Thoạt đầu, còn chui vào các rạp chiếu bóng thường trực, coi phim chán, ngủ chán, đúng tới giờ tan học thì về. Sau rồi đột giai đoạn đề tập uống bia, hút thuốc lá đen và nguyên rửa cuộc đời... phi lý !

Huy ái ngại dùm cậu bé ngồi cạnh mình. Huy thấy, ít ra, anh cũng có trách nhiệm khi mục kích một người tự tử, nếu anh không đủ can đảm nếu anh không biết bơi, hay nếu anh kêu cứu. Cậu bé vẫn nín thinh. Huy liếc nhìn cậu, bất chợt gặp tia mắt của cậu liếc nhìn anh. Tự nhiên, Huy ngượng ngáp. Rồi Huy chỉ sợ cậu bé bỏ ra về. Huy vội mỉm cười ngậm ý thương cảm và sẵn sàng tha thứ tội trốn học của cậu bé, mặc dù giữa anh và cậu bé không có chút liên hệ gì. Cậu bé đưa tay chống lên cằm, suy nghĩ, Huy gọi nhỏ :

- Này em...
- Anh hỏi gì ạ ?
- Mình nói chuyện được không em ?
- Anh không xem phim à ?
- Anh xem lúc nào chẳng được.
- Nhưng nói chuyện gì ? Em dốt lắm, chưa biết nói chuyện.
- Chuyện gì thì chuyện. Bắt đầu chúng mình nói chuyện xi nê nhé !

Cậu bé hết ngần ngại. Cậu xích gần Huy hơn. Cử chỉ ấy chứng tỏ cậu bé bằng lòng. Huy xoa đầu cậu bé. Anh

thân mật nói :

- Em có biết anh hơn em bao nhiêu tuổi không ?
- Không.
- Ít nhất là mười bốn tuổi.
- Thế anh hai mươi bảy à ?
- Đúng.
- Anh già nhỉ ?
- Già, nghĩ gì cũng đúng, có sai cũng sai tí ti thôi, Em đồng ý chứ ?
- Vâng. Nhưng mình bắt đầu chuyện xi nê cơ mà, anh?
- Ừ nhỉ. Em có thấy tên cao bồi vừa quẹt diêm vào thân cây đốt thuốc lá không ?
- Có.
- Đạo diễn Mỹ nhiều khi cũng ngu, em nhỉ ? Cậu bé há hốc mồm kinh ngạc :
- Anh bảo sao ?
- Đạo diễn phim này ngu lắm.

- Ngu thế nào ?

- Này nhé, phim giới thiệu rằng khung cảnh xảy ra vào thời Mỹ mới lập quốc, nghĩa là vào khoảng 1787 gì đó. Bây giờ làm gì đã có diêm quẹt vào đâu cũng cháy tới tận như bây giờ. Thế mà ông đạo diễn phim này cho tên cao bồi quẹt diêm vào thân cây thì đích thị là ông ta ngu, còn gì nữa.

Cậu bé gật gù cái đầu, thích thú. Biết rằng đã dùng tài vật chinh phục nổi cậu bé ngây thơ rồi, Huy nói lảng nhãng sang các chuyện khác. Chuyện nào cũng khiến cậu bé để tâm theo rồi. Sau cùng Huy đổi giọng. Cái giọng vui vẻ, linh hoạt khi nãy biến thành buồn buồn :

- Em này...

- Anh hỏi gì ạ ?

- Anh muốn kể cho em nghe một câu chuyện.

- Chuyện gì, hờ anh ?

- Chuyện không hay bằng các chuyện anh vừa nói đâu, nhưng anh tin chắc có ích cho em ghê lắm.

- Chuyện khoa học hờ ?

- Không phải.

- Chuyện văn chương ?

- Không phải.

- Thế chuyện gì ?

- Em bằng lòng nghe anh kể hết, dù chuyện có tẻ nhạt, cũng hứa, thì anh mới kể.

- Em hứa.

- Vậy anh kể cho em nghe chuyện một người...

* * *

Gia đình nó sống không dư dả gì. Cha nó làm nghề lang thuốc ở một tỉnh lỵ nhỏ. Mẹ nó bán thuốc cao đơn hoàn tán do cha nó bào chế, lưu động khắp các phiên chợ gần thì xã. Ngày nó mở mắt chào đời, cha mẹ nó mừng lắm, nhất là cha nó. Bao nhiêu hy vọng dồn hết vào nó, đến nỗi vô tình nó hưởng lẫn sang gần hết sự nâng niu chiều chuộng của các em nó.

Năm nó bảy tuổi, cha mẹ nó gửi nó vào trường Bà Sơ, viện lẽ rằng các Bà Sơ thương trẻ con, không hay đánh đòn, lại dạy dỗ cẩn thận. Cha nó thường ngắm nghía nó bằng con mắt nhà tướng số, rồi bảo mẹ nó :

- Đây bà trông, tướng thẳng này về sau thế nào cũng làm nên sự nghiệp.

Những lần cha nó nói thế, mẹ nó chỉ mỉm cười, nụ cười chứa chan niềm hân hoan. Và chẳng nề đâu tất mệt tới, chẳng nề mưa nắng dãi dầu, mẹ nó lặn lội tháng ngày nuôi anh em nó. Còn nhỏ, nó chưa ảnh hưởng gì tai hại, hoặc cái gì cảm dỗ, nên nó học hành chăm chỉ, lặn tới. Cha mẹ nó càng mừng. Tới năm nó đậu bằng «sơ học bổ túc» thì niềm kiêu hãnh về nó không còn giới hạn trong phạm vi gia đình nữa, cha mẹ nó khoe khoang nó với bất cứ ai.

Lên lớp trên, nó học tiếng Anh tiếng Pháp lâu lâu, khiến cha nó chả biết mô tê chi cũng thích thú. Khi nó đủ trí khôn để nghe truyện thì cha nó hay phàn nàn vì nghề nghiệp của mình.

- Con xem, thiên hạ có trọng gì cha đâu. Họ gọi cha là lang băm. Thời đại này mới mẻ quá, thành thử, dao cầu thuyền tán của cha bị khinh rẻ.

Cha nó nói liên miên, trút hết mọi xấu xa vào nghề lang thuốc bắc. Câu chuyện bao giờ cũng kết thúc bằng lời nói đầy khuyến khích, đầy tin tưởng :

- Con cố gắng học thành tài.

Nó cố gắng thật. Một lần nó xếp thứ nhất cuối niên học, cha nó đã biểu lộ niềm vui sướng trong một bữa cơm thịnh soạn mà cha nó mời đông đủ bạn bè tới ăn, chẳng ngại tốn kém. Sự tin tưởng mãnh liệt quá, đôi lúc, làm cha nó mơ mộng xa xôi. Cha nó bắt nó nằm bên cạnh, rồi vẽ ra hạnh phúc :

- Phòng thăm bệnh vẫn để tên cha nhưng tên bác sĩ điều khiển là tên con. Cha sẽ thuê người viết chữ đỏ. Tên con rực rỡ dưới ánh nắng. Cả tỉnh sẽ phục con. Phải là bác sỹ con mới rửa nhục cho cha được.

Thoạt đầu, nó cảm động muốn khóc. Dần dần nghe cha nói mãi, nó chán. Lớn thêm lên một tuổi nó thay đổi tính tình. Trước nó ngoan ngoãn vâng lời thì giờ nó cãi lại, bất kể cha nó hay mẹ nó. Mẹ nó chỉ biết khóc, rồi cuối cùng tự an ủi :

- Tại nó lớn lên, đâm bản tính. Ai mới lớn mà chả thay đổi, rồi đâu lại vào đó cả mà.

Cha nó thì cho rằng bởi nó chăm học quá, lúc nào cũng để tâm tới sách vở nên thần kinh bị căng thẳng. Lập tức, cha nó kê đơn bắt em nó sang hiệu thuốc bắc cân liên tiếp nửa tháng thuốc bổ về sắc cho nó uống. Nó uống thuốc bổ nên học chăm hơn. Đêm nó học mãi đến một giờ khuya mới ngủ. Mẹ nó thường tò mò ngó trộm

qua khe sách vở thì thấy con mình ngồi bó gối chăm chú xem từng quyển sách dày cộm. Thế là bà mẹ được dịp khoe :

- Nó giờ hết trang này sang trang nọ, nhanh nhanh là. Con tôi chăm học, không ai bằng ! Cha nó phụ họa :

- Học thế thì đồ cả một lúc bác sỹ lẫn được sỹ.

Nhưng cha mẹ nó có biết đâu những quyển sách dày cộm nó thức khuya để đọc chỉ là những quyển tiểu thuyết tình ái nhảm nhí, chỉ là những quyển trinh thám phiêu lưu, chỉ là những quyển truyện kiếm hiệp tàu thuê ở hiệu sách. Nó bị ảnh hưởng tiểu thuyết sớm quá nên coi cuộc đời như mây trôi gió thổi, như chiêm hao. Nó chán học từ đấy... Và từ đấy, tâm hồn nó sa sút.

Đến năm nó học lớp đệ ngũ thì hy vọng của cha mẹ nó tiêu tan. Khốn nỗi, cha mẹ nó chưa biết và cũng chẳng bao giờ biết được, chỉ vì cha mẹ nó ngu dốt không hiểu nó học ra sao mà kiểm soát rồi cứ tưởng nó vẫn chăm ngoan. Nên cả khi cha nó ốm hoặc trong cơn mê sảng của mẹ nó, luôn luôn cha hoặc mẹ nó nhắc nhở hai tiếng thiêng liêng :

- Bác sỹ.

Niên học đệ ngũ, nó chơi với mấy đứa hạn «bán trời không văn tự». Bọn chúng nó chềnh mảng học hành, trêu thầy, chọc hạn và ỉm tiền học phí để chè chén cho thỏa thích. Chúng nó còn đồ đến độ dám dọa thư ký nếu thư ký tố cáo chúng với cha mẹ chúng. Trong khi cha nó khom lưng đập bánh xe thuyền tán, trong khi mẹ nó góp nhặt từ đồng bạc thuốc cam, trong khi bạn học làm việc cần mẫn thì nó theo lũ bạn mát dáy ra sông bơi lội, hay ra đồng bắn chim, hay tinh ma hơn nữa, đến các đền chùa ăn cắp oản chuối của thánh. Cứ thế tiếp tục cả năm đệ ngũ, nó chẳng thu thập được chút kiến thức nào.

Lên năm đệ tứ, các môn học khó, lại liên lạc nhiều với các phần học ở đệ ngũ nên nó mơ hồ, khi hiểu khi không. Nó đâm chán, cố gắng cũng uổng công. Kết quả là cha nó buồn phát ốm, mẹ nó nguyên rửa thần thánh. Nhưng sau đó, sợ nó thất vọng, cha mẹ nó an ủi nó :

- Chẳng đồ khoa này thì đồ khoa sau. «Học tài thi phận» mà con ạ !

Nó chỉ mỉm cười. Khoa sau nó trượt luôn. Và lấy có thi trượt, nó bỏ nhà đi biệt, thầy kệ cha mẹ nó tủi nhục lo âu, thầy kệ đàn em nó ngơ ngác. Dĩ nhiên, hết cuộc đời cha nó, mộng nó trở thành bác sỹ không khi nào thành. Cha nó đành sống hèn trong kiếp lang băm. Rồi về sau ra sao, nó cũng chẳng biết.

Nó lang thang vào tận miền Nam. Con đường luôn luôn đẹp ở đoạn khởi đầu. Đi mãi, mỗi gỏi chồn chân. Nó đâm ra nhớ nhà, nhưng núi sông cách trở, không về được nữa. Nó hối hận, nó thương cha mẹ nó. Vô ích. Cuộc sống tự lập không cho nó nhiều thì giờ để thương tiếc.

Bạn bè khuyên nó xin vào công sở làm việc. Nó làm đơn kể hàng trăm cái. Tới sở nào, người ta cũng chỉ hỏi nó có bằng gì không. Nó thất vọng trăm lần. Bây giờ nó mới hối hận học hành bê bối. Vô giáo dục thì chỉ làm đầy tớ suốt đời. Đói rách thúc bách nó làm nhiều nghề. Theo dân «giang hồ mãi võ» đi bán thuốc khắp hơi. Dạy học tư gia. Làm nghề đi lấy quảng cáo. Bán báo. Giữ xe đạp thuê. Làm nghề nào nó cũng chỉ gặp những bất công cay đắng.

Hiện nó đang đùa với số mệnh. Ban ngày nó hay đi lang thang ngoài phố, có khi dừng trước cửa rạp xi nê, có khi ngồi trong công viên, mà tinh mắt, em nhận thấy nó ngay.

* * *

Câu bé nín vai Huy hỏi :

- Thật hử, anh ?

- Ừ.

- Làm sao mà nhận được ?

- Khó gì, cứ nhìn anh chàng vào trạc hai bảy, hai tám trở lại, mà la cà ngoài phố vào giờ mọi người đi làm, là đúng nó.

- Hắn có đáng ghét không hở anh ?

- Đáng thương.

- Chắc anh quen hắn ?

- Quen thân là khác.

- Anh tả hình dáng hắn cho em nghe đi, anh...

- Em muốn biết nó à ?

- Vâng.

Huy bị xúc động mạnh. Anh đưa tay đặt lên ngực rồi buồn rầu nói :

- Thằng bé con ông lang thuốc trốn học và khổ sở ấy đây em này. Nó là anh, thất nghiệp ngày này sang ngày khác. Em hãy nhìn anh cho rõ. Mặt anh đáng tỏm không em ? Đáng lẽ, lúc này anh phải làm gì thì anh lại chui vào đây xem phim cao bồi năm đồng bạc để giết

tuổi thanh niên. Em hãy cố gắng hiểu anh. Trời ơi !

Huy kêu hai tiếng «Trời ơi» hơi to. Nhưng đúng lúc đó trên màn ảnh hiện hình chữ «hết». Nhạc đoạn cuối phim dồn dập, thôi thúc. Tiếng ghế thi nhau kêu rào rạt. Huy ngồi im. Cậu bé cũng ngồi im. Đến khi, trong rạp lóe sáng, Huy mới dám liếc nhìn cậu bé đã đứng vùng dậy, ôm cặp len lỏi chạy vào đám đông đang chen chúc ra, ở những hàng ghế dưới.

Huy trông theo, mỉm cười. Rồi anh rút khăn lau nước mắt.

(1962)

Chàng Cao Bồi Hộ Lục

1.

Đến xế chiều thì chàng ra khỏi khu rừng già. Con tuấn mã chưa tỏ vẻ gì mệt mỏi sau nửa ngày rong ruổi đường trường.

Nó vẫn phi mau. Chàng ghì cương, thúc mạnh chân vào bụng ngựa. Tên đầy tớ trung thành và kiên nhẫn hiểu ý chủ, phóng nước đại leo đồi. Lên tới đỉnh ngọn đồi trọc, chàng ghìm cương ngựa, buông lỏng cương, vỗ về :

- Mi sắp được nghỉ ngơi rồi con ơi ! Tha hồ ăn uống con nhé !

Con tuấn mã dơ cao hai chân trước, hí hí mấy tiếng vui mừng. Không xa lắm, dưới chân đồi lác đác nhiều nóc nhà hứa hẹn có quán trọ cho cả người lẫn ngựa và «saloon» nhậu nhẹt. Chàng thắt lại chiếc khăn quàng cổ, rút súng kiểm soát đạn kỹ càng. Đoạn, theo thói quen, chàng quay súng vài vòng tuyệt diệu rồi, mới nhẹ nhàng tra súng vào bao. Huýt sáo một điệu nhạc của những kẻ chăn bò miền Tây, chàng cho ngựa chậm rãi xuống đồi.

Mặt trời đã xuống gần ngọn cây.

2.

Thị trấn mang một cái tên khá rùng rợn : «Tử Địa». Cách đây mấy năm, vùng này còn hoang vu lắm. Nhưng từ ngày chính phủ dự định thiết lập con đường sắt xuyên Nam Bắc và đặt một nhà ga sếp ở đây thì thiên hạ ùn ùn kéo nhau tới chiếm đất cư ngụ. Người ta hối hả dựng nhà cửa một cách sơ sài, hy vọng rằng khi xe lửa mang sự phồn thịnh đến, sẽ phá đi, kiến thiết lại.

Thoạt đầu, chỉ có người miền Bắc Nam phần, người miền Nam Trung phần và dân cư địa phương. Dần dần, bọn lái buôn Khờ me dòn bò, luôn thể dòn cả bọn chăn bò sang, khiến thị trấn ồn ào trong vòng vô trật tự. Những gã chăn bò mặt mày hung ác, uống rượu đế như uống nước mía, bắn súng như điên, đua ngựa mù đường. May mắn là chúng chưa bắn chết một người nào nên cũng chẳng ai cần lo chuyện mướn «sê ríp» cho thị trấn.

Ngày kia, có kẻ khám phá ra mỏ vàng. Tin ấy lan truyền rất nhanh. Người ta vội quên xe lửa, quên đường rầy, quên những toa sắt nặng nề, câm nín. Tâm hồn người ta rục lên vì viễn ảnh mới : vàng. Vàng, vàng, vàng. Khắp nơi nói chuyện vàng, hỏi thăm vàng... Dân tứ chiếng đổ xô về đây nuôi giấc mộng vàng. Họ không thất vọng. Túi đầy chất kim khí quyen rũ đó rồi, họ bắt đầu sợ bọn

chăn bò Khờ me. Họ góp tiền mượn «sê ríp». Thị trấn có một con mắt theo rồi kẻ bắt lương. Văn phòng «sê ríp», tự nhiên, mọc gai trong tâm hồn cướp bóc của tụi Khờ me. Rồi, bất thành linh, «sê ríp» bị bắn sau lưng. Người ta mượn «sê ríp» khác. Cứ thế, năm «sê ríp» gửi năm xương tàn ở đất khỉ ho cò gáy này. Bọn chăn bò Khờ me lộng hành. Chúng đặt ra pháp luật và trị dân bằng súng sáu.

Chẳng bao lâu chúng chia rẽ. Một nhóm theo tên Phong Lai, một nhóm theo tên Phong Thổ. Không muốn thanh toán anh, Phong Thổ kéo đồng đảng rút khỏi thị trấn, lập sào huyệt dưới chân một ngọn núi thuộc dãy Trường sơn. Bọn Phong Lai cai trị thị trấn rất khắc nghiệt. Chúng vơ vét, bóc lột tàn nhẫn. Đến nỗi, thị trấn tuy náo nhiệt mà không có kẻ lạ mặt nào dám lai vãng. Hễ ai tới là Phong Lai cho bộ hạ thủ tiêu ngay. Thị trấn vì vậy mang tên là «Tử Địa».

Chàng kỵ mã trẻ tuổi, lạ mặt của chúng ta đã lọt vào thị trấn «Tử Địa». Cho ngựa đi nước kiệu, chàng đưa mắt quan sát cảnh vật. Tới quán «Âm Hồn», chàng dừng ngựa. Từ bên trong, âm nhạc kích động hòa với tiếng cười ầm ỹ chạy ào ra ngoài. Chàng mỉm cười. Buộc ngựa cẩn thận, chàng leo lên thềm quán, đẩy cửa bước vào.

Không khí đang tung bùng, bỗng im lặng. Mọi người ngó chàng bằng những đôi mắt dò hỏi. Chàng ngạc nhiên, khẽ nhún vai rồi kiểm chiếc bàn trống gần góc quán. Treo mũ vào mắc, chàng lên tiếng :

- Một bình hoàng hoa, một miếng sườn nướng, tửu quán !

Tửu quán dạ một tiếng to. Hẳn hồi hả bụng rượu tới bàn của chàng. Chàng dục :

- Cho ngựa của ta ăn uống đầy đủ nhé, chú mình !

- Dạ !

- Hoàng hoa thứ thiệt hay thứ ba tàu Chợ Lớn đây ?

- Dạ, dạ thứ thiệt chính công nhãn hiệu hoa vàng.

- Nướng miếng sườn còn tươi nghe. Nhớ đã nát hành, trộn tiêu, ướp nước mắm Phú Quốc và nướng cho khéo nhá !

- Dạ ! Thừa hiệp sĩ...

- Gì ?

- Thừa...

Tên bồi run rẩy khiến chàng cúi tiết :

- Thừa gì, ta đang đói đây ! Tên bồi ập úng :

- Thừa ăn xong... xin mời... hiệp sĩ... lên đường ngay cho ! Chàng gắt :

- Tại sao ta phải lên đường ngay ?

- Thừa ở đây nhiều người bắn súng giỏi lắm ạ ! Chàng vỗ vai tên bồi, nhếch mép cười hơi kiêu ngạo :

- Đừng lo, chú mình, ta sẽ lên đường ngay.

Tên bồi giàu lòng nhân đạo sung sướng vì hấn tưởng vừa cứu sống được một mạng người. Kinh nghiệm những năm bán rượu cho tụi chăn bò dạy hấn ta rằng, hễ khách ăn uống xong mà chân chừ không chịu lên đường thì thế nào cũng bị khích bác đến phải đấu súng. Và đã rút súng, khó lòng thoát chết trước đồng bọn Phong Lai. Tên bồi đi khỏi, chàng gọi :

- Kịch động nhạc chơi hài «Tuổi đôi mươi» đi !

Ban nhạc trở mắt nhìn chàng. Các cô ca sĩ, các cô chiêu đãi viên xanh mặt sợ hãi. Họ chờ đợi một sự hãi hùng sắp xảy ra. Bọn chăn bò Khờ me có bốn đứa, từ nãy, vẫn thản nhiên ngồi chơi bài cào. Lúc này, một thằng đứng lên, vươn vai, ngáp, rồi trề môi trả lời chàng:

- Không có «Tuổi đôi mươi» có «Tuổi tám mươi» khụ khị già cóc đế, ông bạn thích không ?

Chàng lắc đầu. Tên chăn bò lững thững tiến về phía chàng. Nhiều người nốc cạn ly, vắt tiền trên bàn, kéo nhau rời khỏi quán. Chàng búng ngón tay vào bình rượu, huýt sáo. Tên chăn bò nhào tới chàng, nắm chặt cánh tay trái của chàng, nham nhở hỏi :

- Máy giờ rồi ông bạn ?

Chàng vén ống tay áo, nhìn đồng hồ nói :

- 6 giờ thiếu 20.

Tên chăn bò cười sặc sụa. Nó bô bô với đồng bạn :

- 6 giờ thiếu 20 rồi chúng mày ơi ! Nó khôì hài :

- Đồng hồ «oắt toe put, ăng ti ma nhê tích» đánh bốc thi boi hăn hời. Bống nó nín cười, giả vờ nghiêm trang hỏi chàng :

- Có «luy mi nơ» không ? Chàng thản nhiên đáp :

- Có.

Tên chăn bò lại ôm bụng cười, nó trở về bàn của nó. Tên khác bắt chước bạn, rút thuốc lá ngậm miệng, nện

giày lộp cộp sang bàn chàng. Nó xắn tay áo, bắt thần, chop lấy ngực chàng, toét miệng cười, nháy mắt :

- Có diêm không ?
- Có.
- Thì mời dùm điếu thuốc đi ông bạn !

Chàng móc túi đưa ra một que diêm đưa cho tên chăn bò. Nó hỏi :

- Hộp đâu ?
- Không có hộp.
- Thế quẹt bằng gì ?
- Quẹt bằng đế giày.

Tên chăn bò hát hàm rất hỗn :

- Diêm Mỹ hả ?
- Không diêm Việt.
- Diêm Việt quẹt bằng đế giày đâu có cháy ?
- Cháy mà !
- Nhỡ không cháy thì sao ?

Chàng nâng ly, tợp một hơi hoàng hoa tửu. Điều bộ của chàng có vẻ như chàng không muốn sinh sự với ai. Chàng nói :

- Cháy mà...

Tên chăn bò dọa chàng :

- Không cháy thì biết tay nhau.

Nó nhắc gót giày, quẹt lia lịa. Nhưng que diêm nhất định không thềm cháy. Chàng nhìn tên chăn bò đang sục sôi vì tức giận, rút một que diêm khác quẹt vào gót giày của mình. Ánh lửa lòe cháy. Chàng mời tên chăn bò mời thuốc. Nó ngạc nhiên hỏi chàng :

- Ông bạn có phép hả ?

- Không, chỉ có vỏ bao diêm dán ở gót giày thôi.

Tên chăn bò «à» một tiếng thất vọng. Nó hơi xấu hổ, lĩnh về chỗ cũ. Chàng ngồi trầm ngâm bên bình rượu chờ sườn heo nướng. Thiên hạ vẫn hồi hộp đợi một pha gay cấn.

- Ê, tửu quán, sườn nướng gì lâu thế ?

Một tiếng nện chát chúa trên mặt bàn bọn chăn bò. Chai rượu đổ vỡ tan tành. Tên chăn bò thứ ba khuyển

tay đứng dậy. Nó trả lời thay tên bồi :

- Không có sườn nướng ở đây ! Chàng lẽ phép nói :

- Thưa ông bạn, tôi có dám hỏi ông bạn đâu ?

Tên chăn bò nhỏ nước miếng xuống nền nhà. Nó nhe răng, quệt ngón tay trở ngang miệng, văng tục :

- Đồ cóc chết, ai thèm bạn bè với mày ! Chàng điệu giọng :

- Ông làm ơn chỉ bảo giúp tôi phải xưng hô như thế nào ?

- Xưng hô hả ?

- Dạ.

- Có một cách xưng hô hay nhất.

- Xin ông cho biết ?

- Là im cái mồm hôi thối của mày đi ! Chàng gật gù cái đầu ra chiều phục thiện :

- Nhưng tôi vẫn được ăn sườn nướng chứ ?

- Mày không có quyền ăn sườn nướng.

- Nhỡ tôi cứ thích ăn sườn nướng thì sao ?

- Thì những viên đạn này bắn vỡ sườn mày ra.

Tên chặn bò Khờ me cao hứng rút súng quay biểu diễn. Nó hỏi chàng :

- Chịu vỡ sườn hay chịu ăn sườn heo nướng ?

Chàng lặng lẽ đứng dậy. Khoan thai tiến về phía quây rượt. Bốn tên chặn bò, bộ hạ của tướng cướp Phong Lai, theo rồi chàng từng cử chỉ. Tên khốn nạn lập lại câu hỏi cũ :

- Chịu vỡ sườn hay chịu ăn sườn heo nướng ?

Chàng gọi tên hồi. Song sợ quá, tên bồi đã lủi đầu mất.

- Trả lời đi chứ, thằng chó chết kia !

Chàng đưa tay trái vuốt tóc. Rồi, với giọng của kẻ cả, chàng hỏi tên chặn bò :

- Chú mình năm nay bao nhiêu tuổi ?

- Mày hỏi làm gì ?

- Hỏi để biết trước khi ta chọn một trong hai thứ sườn.

- À, thằng chó chết này lớn gan dữ đạ. Ông nội mày năm nay hai mươi tám tuổi.

- Hai mươi tám tuổi ! Uổng quá, chú mình còn trẻ quá.

- Đùng ba hoa, nào muốn sườn gì ?

Chàng rút thuốc, châm lửa. Thở một chiếc vòng tròn bay về phía tụi chăn bò. chàng quả quyết :

- Tôi chịu ăn sườn heo nướng !

Lập tức bốn tên chăn bò Khờ me xô ghế đứng lên thủ thế. Chùng vờ không thèm chú ý. Tên khốn nạn dục :

- Rút súng đi ! Chàng đùa :

- Chấp chú mình rút trước hai phút.

Tên chăn bò chạm tự ái, rút súng liền. Nhưng nhanh hơn nó chục lần, chàng đã kịp khắc đạn. Hai khẩu súng cơ hồ hai lần chớp lóe trên bầu trời đêm, vừa ra khỏi bao là nổ ngay bốn phát. Bốn phát khô khan. Không hơn không kém. Tên chăn bò hồn xược thách thức ôm ngực chết tức tử. Còn ba tên kia bị bắn vào cánh tay cảnh cáo. Trước khi tra súng vào bao, chàng quay súng đủ ba mươi kiểu khiến những tên chăn bò Khờ me lè lưỡi khiếp phục. Chúng không ngờ chúng đã gặp người bắn nhanh của thời đại.

Các cô ca sĩ, các cô chiêu đãi viên lồm cồm bò dậy đứng ngăn người chiêm ngưỡng chàng. Tên bồi trồn lủi đầu đây đã lộ mặt. Chàng bảo nó :

- Ta vẫn thích ăn sườn nhe chú mình ! Tên bồi lảng xảng :

- Có ngay hiệp sĩ. Nhưng ăn xong hiệp sĩ nhớ lên đường đi ! Chàng cười :

- Ta nhớ.

Quay vô phía ban nhạc, chàng ra lệnh :

- Kích động nhạc chơi bài «Tuổi đôi mươi» đi !

Ban nhạc vâng lời chàng. Tiếng đàn, lời ca trỗi lên. Người ta ngạc nhiên nhưng người ta sung sướng vô kể. Chàng ngồi thoải mái ăn hết miếng sườn heo này tới miếng sườn heo khác. Hoàng hoa tửu đã vơi gần hai bình. Tên bồi lo ngại số phận chàng. Hắn ta tin rằng thế nào Phong Lai cũng đến tìm chàng rửa hận cho bộ hạ.

3.

Quả nhiên Phong Lai đến. Lúc hắn ta xô cửa xông xộc bước vào, âm nhạc chết liền trong khoảnh khắc. Phong Lai râu rậm, mắt điều hâu. Trông hắn, người yếu bóng vía đủ quý rồi chứ đừng nói chuyện chống đối làm chi cho mệt. Tị trấn «Tử Địa» nằm dưới chân Phong Lai không cựa quậy nổi, có lẽ, cũng nhờ cái tướng dã man của hắn.

Phong Lai cùng bộ hạ vừa làm ăn một chuyến lớn. Chúng đón đánh xe chở vàng của ông Thống đốc tiểu bang Hà Khê và bắt cóc ái nữ của ông định đem về làm vợ. Phong Lai đang vui mừng chiến công này thì nhận được tin bộ hạ của hắn bị một tay kỵ mã trẻ tuổi lạ mặt cho ném đạn đồng. Phong Lai lòng lộn như cộp bị thương. Hắn phi ngựa như bay về thị trấn, xua quân vây quanh quán «Âm Hồn».

Còn hắn, vốn mang giòng máu ngang tàng của thứ tướng cướp, hắn hiên ngang một mình tìm gặp kẻ thù.

Quán «Âm Hồn» hây giờ giống hệt bãi tha ma. Vắng đến độ mỗi bước đi của Phong Lai là mỗi bước vang vọng tâm hồn những kẻ ẩn nấp. Phong Lai đứng cách chàng hai chục thước, hét lớn :

- Thằng khốn kiếp kia, mày ở đâu tới đây ? Chàng điềm nhiên đáp :

- Ở quê hương cụ Đồ Chiểu. Phong Lai đá tung ghế :

- Mày có biết đây là nơi nào không ?

- Không, biết làm cóc khô gì !

- Đồ mù, đây là vùng «Tử Địa», giang sơn tao tức quốc vương Phong Lai. Mày đến đây thì chỉ có chết. Chàng trêu Phong Lai :

- Sống chết có số, lo gì ông Phong Lai. Phong Lai nghiêng răng ken hét :

- Tên mày là gì ?

- Tôi có làm «quốc vương» như ông đâu mà cần xưng tên.

- À, mày hỗn hả ? A lê, ra ngoài đường ông cho biết tay ! Chàng cười :

- Ra thì ra, ông thách tôi đấy nhé !

Phong Lai lùi dần, lùi dần tới cửa. Hấn chạy vội sang bên kia đường. Chàng chụp mũ lên đầu, nhét đạn vào súng rồi theo hấn ra. Tên bồi chạy đến níu lấy chàng,

run rẩy nói thẳm. Hắn cho chàng biết đề đề phòng tên bộ hạ thân tín của Phong Lai chuyên môn bắn lén mỗi khi Phong Lai đấu súng tay đôi. Chàng vỗ nhẹ vai tên bồi tỏ vẻ cảm ơn. Giây lát, chàng đã lạc vào vùng tử địa.

Trời mùa hạ nhen, dù mặt trời đã lặn, vẫn còn sáng sủa. Nghe tin Phong Lai đấu súng với một hiệp sĩ lạ mặt, dân thị trấn lén xem. Từ các cửa sổ, từ các kẽ hở của những bức vách ván, hàng trăm con mắt hồi hộp theo dõi. Chàng bình tĩnh. Phong Lai một phút bốc đồng, dờ thói «anh hùng cá nhân», tưởng dọa kẻ thù chơi. Nào ngờ kẻ thù là đứa buống binh, thích đánh đu cùng súng đạn, nhận lời ngay. Đến phút cái chết treo trên sợi tóc này, Phong Lai mới biết mình dại. Nhớ kẻ thù hạ chết thì ai lấy con gái mỹ miều của ông Thống đốc tiểu bang Hà Khê đây. Và ai sẽ ngự trị trên vùng «Tử Địa» ?

Phong Lai toát mồ hôi. Biết vậy, xua quân bắn phứa phứa, thế nào chẳng hạ nổi thằng chết dấp kia. Nhưng đã hứa rồi, lùi bước chắc chắn sẽ bị bộ hạ cười thói óc. Mà tiến bước thì lòng dạ hoang man. Phong Lai vừa đi vừa cầu nguyện. Tới điểm quyết định của cuộc đời, hắn dừng lại, quan sát vắn vơ, ra lệnh ngầm.

Chàng ung dung bước. Cách Phong Lai hai mươi thước rồi mười lăm thước. Chàng rút súng. Tay trái bắn ngang, tay phải bắn thẳng. Hai tiếng nổ kết liễu hai

mạng người. Một tên bắn lên hèn hạ và một tên tướng cướp khát máu. Thấy chủ tướng chết không kịp dẫy dụa, bọn chặn bò Khờ me quăng hết súng xin hàng. Chúng chỉ chõ nhốt hai thực nữ. Chàng băng nhanh đi giải thoát.

Trong chiếc xe song mã, có tiếng khóc thảm não. Chàng mở cửa xe và suýt ngã đi vì nhan sắc tuyệt vời của thực nữ. Chàng ngả mũ chào hỏi rất lịch sự :

- Xin hai cô cho biết quý danh và trường hợp bị Phong Lai bắt ?

Người thực nữ có nhan sắc tuyệt vời rút mũi xoa lau nước mắt, rồi kể lể :

- Tên em là Kiều Nguyệt Nga, còn con bé này là tỷ nữ của nhà em, tên nó là Kim Liên. Quê em ở quận Tây Xuyên nhưng cha em làm Thống đốc nhậm chức ở miền Hà Khê cách đây vài chục cây số.

Chàng nhìn Nguyệt Nga đắm đắm, khiến nàng e lệ. Nguyệt Nga nói nhiều, rất nhiều. Tiếng nói của nàng như những cơn gió mát thổi vào tâm hồn chàng. Chàng quên hẳn hình bóng của nàng Vũ Thái Loan nơi chân trời quê hương. Buổi tiễn chàng lên đường rong ruổi, nàng Thái Loan dặn đi dặn lại «Xin đừng tham đó bỏ

đăng, Có lẽ quên lựu có trắng quên đèn» và chàng đã hứa rằng «... Như lửa mới nhen, Dễ trong một bếp lại chen mấy lò. Lòng người như bể khôn dò, Chớ ngờ Ngô Khởi hay lo Mai Thần». Thế mà giờ đây, đứng trước Kiều Nguyệt Nga, chàng ngẩn ngơ vì tiếng nói ngọt ngào và mùi nước hoa «chanel» số 5 của nàng. Nguyệt Nga rút chiếc trâm cài đầu tặng chàng. Giọng oanh vàng thổ thổ :

- Em xin tặng hiệp sĩ vật nhỏ mọn này gọi là chút ơn đầu của em. Chàng xua tay, lắc đầu :

- Thân nàng đáng giá ngàn vàng mà nàng đền ơn ta chiếc trâm không đầy năm lượng thôi à ? Nguyệt Nga «thin» nét na lại. Nàng bối rối :

- Thưa... thưa... em chẳng còn gì hơn nữa. Hay mời hiệp sĩ theo em về nhà em rồi hiệp sĩ muốn gì em xin tặng đủ.

Chàng cười duyên dáng :

- Ta nói rồn nàng đó. Tiếc rằng lời ăn nói khôi hài của ta kém tài bắn súng nên nàng tưởng ta thô lỗ phải không ?

Đôi mắt Nguyệt Nga sáng ngời, tim nàng rạo rực. Nàng nhìn chàng như muốn hứa hẹn một điều gì thật xa xôi nhưng thật gần gũi, thật mơ mộng nhưng thật thực tế : Nàng muốn kết duyên cùng chàng.

- Hiệp sĩ ăn nói có duyên lắm đấy chứ ! Chàng nghe nàng nịnh, sướng con ráy.

- Thật hả ?

- Dạ, thật.

- Nói dối thì chịu tội gì ?

- Dạ, tội gì cũng được.

Chàng trèo lên xe. Con Kim Liên nhanh trí khôn vội xuống, nhường chỗ cho chàng. Nó ước ao giá chàng mang theo một chàng tiểu đồng có phải đẹp biết mấy. Câu chuyện trên xe song mã nhỏ dần, nhỏ dần...

4.

Đến khi tiếng ồn ào vây quanh xe, chàng mới giật mình tỉnh sảng. Chàng hé mở cửa. Tim chàng đập nhịch ngay. Vì đám đông chỉ là những người dân hiền lành của thị trấn «Tử Địa». Thấy mặt chàng, họ hoan hô vang động. Chàng cúi thấp chào họ. Một người kính cẩn thưa :

- Xin hiệp sĩ cho biết tên. Chàng khiêm tốn đáp :

- Thưa quý vị, tôi là Lục Vân Tiên !

Họ kể lể mọi nỗi niềm cay đắng dưới triều Phong Lai, họ ghi ơn chàng và cuối cùng van nài chàng ở lại nhậm chức «sê ríp». Nhưng Vân Tiên dứt khoát hẳn lập trường :

- Thưa đồng bào, tôi xin cảm ơn đồng bào đã quá yêu mà bầu làm «sê ríp». Song tôi chỉ làm cách mạng chứ không thêm làm chính trị. Làm cách mạng là xử dụng khẩu súng cho thật «cừ» để bắn vỡ óc bọn độc tài, cường hào, ác bá, tướng cướp... Làm chính trị, làm «sê ríp» tức là ham danh, thêm chức «sê ríp» mà giết Phong Lai. Không, không bao giờ. Thay lời tức cộ Đồ Chiểu đã dạy tôi không nên làm chính trị. Đồng bào sẽ chọn người khác làm «sê ríp». Còn tôi, tôi lại lên đường với

đôi sủng thân tộc, nguyện vì đời mà làm cách mạng, ở đâu có độc tài, gia đình trị, ở đây sẽ có Lục Vân Tiên này.

Kiều Nguyệt Nga nghe Lục Vân Tiên diễn thuyết, nở nang từng khúc ruột. Dân thị trấn «Tử Địa» cảm phục đức độ của chàng, hoan hô như điên. Một vị nhân sĩ phát biểu :

- Nhưng chúng tôi chưa có gì đền ơn nhà... cách mạng?

Lục Vân Tiên búng tay «tách» một cái. Nguyệt Nga hiểu ý, ngó đầu ra cửa xe. Sắc đẹp của nàng làm sẹp nhiệt tình của đám đông, làm rung lòng đám mầm non đọt sổng mới.

Vân Tiên kiêu cách :

- Thừa đồng bào, đồng bào khỏi cần lo ân huệ. Tôi đã có người trả ơn đây rồi.

Rồi để mặc đám đông ngơ ngác. Vân Tiên dục Kim Liên lên xe. Chàng cầm cương giật mạnh. Đôi ngựa chuyển bước. Một lát sau, người ta chỉ còn trông thấy một chấm nhỏ trên con đường cát đỏ bụi mù dẫn về Hà Khê.

(Mười ngày sau 1-11-63)

Hoa Bưởi

*Ngảng đầu ngấm mãi chưa xong nhớ
Hoa bưởi thơm rồi, đêm đã khuya*

Xuân Diệu

1.

Hải đứng chờ Thúy ngoài ngõ. Cơn gió lùa tung mái tóc cậu bé. Trời hiền dịu. Trên không, những sợi tơ trời bay lơ lửng. Vài con bướm lạc loài ghé thăm giàn thiên lý khoanh khắc rồi bỏ đi. Làng thôn thiêm thiếp ngủ theo tiếng võng đưa kéo kệt, tiếng hát ru êm đều đều.

Khói từ một mái tranh bốc lên, lan tỏa. Màu lam biến thành màu trắng, lẫn vào mây. Lá vàng rơi nhẹ trên làn ao. Mấy chú cá đoi tưởng con mồi nhảy lên đớp hụt làm mặt nước can mảy giận dữ. Ai gảy đàn bầu đầu dây, điệu nhạc du dương như lời chim chích choè kể chuyện trên cành soan. Hải thả mắt sang xóm làng bên kia sông đang chìm dưới lớp sương mờ ảo. Tiếng gà tập gáy vọng tới te te nhón. Quãng đường trước mặt vắng tanh. Cây đa cao ngất cô độc. Chuông chùa nào nuốt điêm thừa. Cuộc đời quê mùa hắt hiu, buồn thảm. Lòng cậu bé đâm ra hoang mang lo sợ. Cậu lấy tay vuốt ngược mái tóc.

Nắng nhỏ thơm ngon. Bóng râm đến luôn, đồ dài tí tắp. Trời muôn thấp xuống. Cuối thu có khác.

Tháng năm côi cút bên bà nội, Hải đã quen phong cảnh này từ ngày mẹ bỏ đi theo ông tham Ân. Mẹ sang Pháp với ông ta, chẳng bao giờ trở lại nữa. Sáng mẹ bỏ nhà, Hải còn ngủ mê mết. Thức dậy, thấy mất mẹ, Hải khóc sung cả mắt, cha Hải phải đem Hải gửi cho bà nội nuôi hộ. Bà nội thương cháu, bà ghét con dâu cay đắng. Cha Hải buồn chán, rượu chè bê tha, lúc say mềm chỉ chửi lão tham Ân. Hải chưa biết tại sao cũng cứ thù lão ta vì cha Hải đòi giết lão. Hải về với bà. Cha vẫn làm thư ký ở Hà Nội. Bà yêu quý Hải, các cô chiều chuộng Hải. Riết rồi cậu bé không nhớ mẹ nữa.

Thỉnh thoảng, cha Hải mới về thăm con. Những lần ấy, cha mua thật nhiều kẹo bánh, đồ chơi. Hải thích được nằm cạnh cha để được ôm ấp hơn. Hải học trường làng, các cô cấm chơi với bất cứ đứa trẻ nào, sợ Hải bị chúng nó bắt nạt. Đến ngày cha Hải đưa gia đình ông Phán về tránh bom đạn đồng minh thì cậu bé mới thấy bớt lủi thủi.

Hải nhớ lại niềm vui bắt đầu từ đôi mắt đen lay láy của một cô bé trạc tuổi cậu. Cô bé kháu khỉnh và có vẻ lém lỉnh lắm. Mới tí tuổi đã biết làm dóm. Tóc cô bé lòa xòa ngang vai. Cô mặc áo đầm xanh, miệng cười

đôi má lúm đồng tiền. Răng cô bé đều đặn trắng bóng. Cô cài con bướm bạc bên ngò trái. Cô bé đứng bên chị, Hải khép nép cạnh cha. Bà Phán, trông thấy Hải, bà ngạc nhiên hỏi :

- Cháu Hải đây à ? Chóng lớn quá, lại đây cháu... Góm, nhìn kỹ mặt nó mà xem, giống mẹ như đúc.

Câu nói vô tình của bà Phán khiến cha Hải buồn. Hải nao nao nhớ mẹ, tình thương mẹ vắng vẻ từ ngày xưa bỗng chốc vụt hiện.

Lòng cậu bé se sắt. Bà Phán biết mình lỡ lời, bà kéo Hải lại gần, vuốt tóc cậu bé. Bà lấy khăn thấm nước mắt Hải nổi hàng rớt xuống má rồi bà chỉ về phía con bé đang nhìn Hải đăm đăm.

- Em Thúy đây cháu ạ ! Thúy lại gần đây mẹ bảo. Đây là Hải con bác Nguyễn đây. Từ nay hai đứa thành anh em, chơi với nhau nhé !

Bà Phán cầm tay Hải đặt vào tay Thúy. Thúy rút vội ra, ngúng nguẩy :

- «Nó» lớn bằng con, sao được làm anh hử, mẹ ?

- Hư nào, Anh Hải hơn con một tuổi.

- Thế «nó» học lớp mấy ? Bà Phán âu yếm hỏi Hải :

- Cháu học lớp mấy ?

- Cháu học lớp tư ạ ! Thúy cười khúc khích :

- Con học lớp ba cơ mà, nó kém con một lớp. Hơn một tuổi, kém một lớp là hạng bét là phải làm em chứ hở, mẹ ?

Thúy hát hàm bướng bình trêu Hải :

- Phải không «nó» ?

Hải tức mình lắm. Con bé kia dám bảo giỏi hơn Hải. Nó cứ nhìn Hải thách thức.

Hải cúi sùnn chạy vụt xuống với bà. Cậu nghe tiếng cười ròn rã, tiếng chị Hiên, chị của Thúy :

- Rồi cô cậu thân nhau ngay đấy mà. Hải gục vào lòng bà khóc thúc thít :

- Bà ơi bao giờ mẹ cháu về ?

Bà Hải im lặng, vuốt ve cháu, ru cháu ngủ. Hải say sưa thiếp đi. Hải sẽ không thềm chơi với con Thúy. Con Thúy làm bộ. Hôm sau, Thúy ngang qua hè thấy Hải đang nặn tượng. Thúy đứng lại ngắm nghía ra chiều thích thú. Hải mãi mê tô điểm mặt tượng không để ý đến Thúy. Lúc Hải nhìn lên, Hải gặp Thúy cười. Nụ

cười của con bé bữa nay bót kiêu ngạo. Hải muốn đuổi Thúy, cậu chả biết nói làm sao. Hải lúng túng đánh rơi cả tượng xuống nền nhà. Thúy định bỏ đi, nghĩ thế nao, Cô bé bước vào đon đả :

- Chơi gì đấy ?
- Hỏi làm gì ?
- Cho Thúy chơi với nhé ?
- Làm bộ thể ai thềm chơi với.
- Thúy có làm bộ đâu.
- Hôm qua gọi bằng «nó» bảo giỏi hơn thôi.
- Thúy xin lỗi, cho Thúy chơi với nhé ?

Tự nhiên, Hải hết giận Thúy, đứng dậy tìm ghế cho Thúy ngồi.

- Hải nặn tượng thờ à ?
- Ừ, Hải sẽ làm cái đình rất đẹp. Chơi làm đình thích lắm, nặn xong tượng, chúng mình chơi pháo nôi.
- Chơi pháo thế nào ?
- Tí nữa Hải dạy Thúy.

- Khó lắm, hở ?

- Dễ mà.

Hải đem mấy ông tượng vừa nặn xong ra phơi nắng rồi dạy Thúy nặn pháo.

Hải lấy đất sét nặn thành hình cái nôi, đáy thật mỏng. Hải nhổ bột vào đất miết cho bóng, Thúy sợ hãi :

- Nghịch bản quá !

- Thế nó mới kêu. Thúy nghe đây này «Pháo nổ pháo nang cả làng» chịu chưa... ? Thúy nói «Chịu rồi» đi, chịu chưa ?

- Chịu rồi.

Hải dơ tay lên cao, đập mạnh pháo trên nền nhà. Tiếng nổ đánh «đốp». Đáy vỡ một khoảng lớn. Hải dục Thúy :

- Đến lượt Thúy !

- Cũng nói như Hải à ?

- Ừ.

Thúy bắt chước Hải đập pháo nhưng tịt ngòi. Thúy phải lấy đất và đèn pháo của Hải. Thúy nhìn Hải cảm phục.

- Vui nhỉ ?
- Ừ.
- Chơi nữa đi !
- Thôi, rửa tay rồi Hải dẫn đi bắt công công.
- Công công là gì ?
- Là con sâu ở dưới đất.

Hải dắt Thúy ra cầu ao. Nắng in hình chúng đều đặn. Đầu mùa hạ sung chín đỏ ối, thơm phức. Chim chào mào líu ríu mổ làm rụng lông bươm xuống ao. Cá rói chò sẵn tranh ăn. Bóng Hải và Thúy soi gương nước. Hai đứa nhìn nhau mỉm cười, Thúy hỏi :

- Bắt công công bằng gì ?
- Bằng nơm măng hay mòng mạ.

Hai đứa băng qua sân tới vườn sau. Hải tìm những cái lỗ nhỏ vừa nơm lá tre, dặn Thúy :

- Thúy đặt nơm măng ngập một tí thôi, rồi đợi công công. Khi nào Thúy thấy động đậy thì giật lên như câu cá ấy. Thúy nghe Hải gọi nó đây này.

Hải ngồi xồm, chăm chú nhìn xuống cái lỗ nhỏ mà cậu tin chắc thế nào cũng có chú sâu đất. Ba ngón tay cầm nồn măng, Hải nhấc lên nhấc xuống nhè nhẹ :

- «Công công mày lên ăn mọng ăn mạ kéo quạ ăn hết. Công công mày...»

Bỗng Hải giật tay, một con công công bị tóm cổ. Hải nhốt nó vào lọ thủy tinh. Và lại tiếp tục tìm lỗ khác. Thúy chưa nhử được con sâu nào. Cô bé hết kiên nhẫn :

- Thúy chả biết cách bắt công công, Hải ạ !

- Mới chờ mà, yên chí nó sắp ăn mồi đấy. Kìa đừng đây rồi, giật đi Thúy !

Thúy nhấc vôi tay lên. Con công công văng ra xa. Minh nó vàng nhờ nhờ như con tằm, đầu nó đen đen có hai cái càng giống như càng cua. nó to bằng con cuống chiếu, nhưng ngắn hơn. Thúy kêu :

- Eo ơi, Sợ quá ! Nó muốn cắn Thúy, Hải ạ !

- Không đâu, để Hải giết nó.

- Chơi trò này sợ lắm, không thích tí nào cả. Về đi Hải đi...

- Ừ, thì về.

Hai đứa đi sát nhau. Nắng sớm đổ xuống tóc hai đứa đen óng. Những nụ cười ròn tan. Chị Hiên nấp trong màn hình nhìn ra. Chị nói khẽ với mẹ.

- Cô cậu chơi với nhau rồi, mẹ ạ !

2.

Thúy lén ra tự lúc nào. Cô bé rón rén lại gần chỗ Hải kéo nhẹ cành dâu rồi buông tay. Cành dâu bật mạnh chạm người Hải. Hải giật mình. Thúy nhoẻn miệng cười. Cô bé mặc áo đầm tím, chải đầu đẹp. Con bướm bạc hôm nay cài ngòai bên phải. Chân Thúy mang dép trắng. Thúy hỏi :

- Áo Thúy đẹp không ?

- Đẹp.

- Chị Hiền cho phép đi chơi, chiều phải về học, Hải ạ !

- Bà Hải dặn Hải lúc nãy, Hải nhớ lời. Đi nhanh kẻo muộn.

Hai đứa bé rời khỏi cổng. Con đường đất nhỏ vòng vèo lác đác lá vàng phơi mình trên bờ cỏ. Cánh đồng xanh mướt phẳng phiu như thảm nhung. Ngọn gió heo may là là mơn trớn. Chiếc lá nhỏ hôn trộm lên mặt Thúy rồi rơi xuống ao bèo. Con cò trắng rón rén dưới ruộng bùn kiếm ăn. Những chiếc thuyền nan lười biếng ngủ. Bến đò vắng vẻ. Hải nắm tay Thúy chạy qua cầu Chờ. Thúy mỗi chân ngòai trên phiến đá nhẵn bóng thờ hỏn hên. Thúy nhìn khúc sông lặng lờ chảy lay động đám

lá trang trên mặt nước. Mấy chú gọng vó cổ bơi ngược giòng bị đẩy lui. Mặt trời vừa ló ra lại nấp vội trong mây nên bóng Thúy mập mờ. Hải trốn Thúy ở bụi ruối. Thúy mãi mê ngắm phong cảnh quên mất cả bạn.

Khi hết mỗi chân, Thúy dục Hải đi. Không ai trả lời. Thúy hoảng hồn, tưởng Hải chết đuối. Có tiếng sột soạt. Thúy run sợ định chạy. Hải đứng lên, toét miệng cười. Thúy mừng cuống quýt :

- Chả thèm chơi với Hải nữa, làm Thúy mất vía, ngực Thúy đập thành thịch.

- Bịa.

- Chả tin Hải áp tay vào ngực Thúy nghe mà xem.

- Ủ nhỉ, thôi ăn quả ruối đi, ngon lắm.

- Thèm vào ăn, nhờ quả dại thì chết.

- Ruối cầu Chờ ngon tuyệt.

- Sao gọi là cầu Chờ hử, Hải ?

- Chắc có nhiều người chờ nhau ở đây.

- Hôm nào họ cũng chờ đợi à ?

- Ủ.

Hai đứa bé lại chạy. Quãng đường ngắn dần. Ngôi chùa thoáng hiện to tướng. Thúy bảo Hải đi chậm chậm. Trẻ con nhà quê nhìn hai đứa lạ lòng. Ông bán tượng gặp khách tốt đơn đã chào mời. Thúy mua con gà có cái ống nhỏ thổi kêu «cúc cù cu». Hải lân la đến hàng kẹo kéo quay số. Thúy luôn luôn sát cạnh Hải, điều đó làm Hải sung sướng. Đã mấy năm liền, cậu bé sống một mình nơi quê mùa còm cõi. Cảnh gì cũng gọi buồn. Buổi trưa, nghe tiếng chim sẻ léo nhéo; buổi chiều nghe tiếng thở than; ban đêm nghe tiếng dế nỉ non, tiếng cuộc thở than, toàn tiếng buồn muôn thuở. Những hôm trời mưa, ễnh ương rỉ rả, ếch kêu ồm ộp, sợ khiếp vía. Rồi mùa đông rét mướt, gió lùa phên liếp như kẻ trộm cạy tường. Hải cố làm cho Thúy vui. Thúy buồn, Thúy về nhà Thúy thì Hải chết mất. Hai đứa quấn quýt nhau cả ngày. Tính ra cô bé ở quê Hải được ba tháng. Ba tháng ngắn ngủi quá mà trò chơi sắp hết rồi. Hải lo sốt vó. Hết trò chơi chắc Thúy chả thèm chơi với Hải nữa. Hải mong mùa đông chóng tàn mùa xuân tới. Tháng hai hoa bưởi nở nhiều. Thúy sẽ thích quê hương Hải hơn.

Hải nghĩ thầm, nếu không có cây bưởi vườn sau nhà thì nguy to. Cây bưởi gần con chó đá. Bà Hải bắt gọi là «ông chó đá». Bà bảo ông chó đá thiêng lắm. Hải tin thế vì mắt ông chó dữ tợn. Thúy sợ «ông chó đá» ít khi Thúy dám ra một mình. Sáng sớm, Hải rủ Thúy lấy

nhựa bưởi. Nhựa cây như côn dán giấy, màu vàng hồ phách, dẻo tựa bánh dày. Hai đứa đem về, bắt chước thợ bạc chế đồ kim hoàn. Hải dạy Thúy nặn nhẫn, Hải nặn hoa tai. Nặn xong thì nhựa rắn khô. Hải đeo hoa tai cho Thúy, hoa tai đẹp hơn của chị Hiền. Hai đứa nhìn nhau quẩn luyến.

... Thúy mãi mê đếm ngôi mái chùa. Đôi chim bồ câu trắng nhà ai đậu trọ ngơ ngác nhìn xuống. Thúy lấy con gà thối «cúc cù cu», đôi chim giật mình bay mất. Thúy tiếc ngẩn ngơ. Hải đưa Thúy vào chùa xem tượng. Thúy leo lên ông hộ pháp dứt vôi nắm râu. Hải lè lưỡi kinh hoảng. Thúy coi thường, cô bé nhặt viên đất khô ném mạnh vào chuông kêu «boong». Lũ trẻ con sợ chạy tán loạn. Hải dắt Thúy chạy theo. Khỏi chùa, Hải dọa :

- Eo ơi, sao Thúy dám dứt râu ông hộ pháp ?
- Râu thẳng tượng lớn đấy chứ ?
- Láo nào ông hộ nháp thiêng lắm, ông ấy vật chết tươi.
- Sao ông ấy chưa vật Thúy. Thúy khỏe hử ?
- Ông ấy thương hại chúng mình thì có.

Hải dìu Thúy về phía đầu làng. Quãng đường này rộng thênh thang, gió thổi mát rượi. Đằng trước, miếu Vang um tùm. Hải giải nghĩa Thúy nghe miếu Vang ngày xưa là một khu rừng nhỏ, quân Cần Vương của ông Đốc Tít đánh nhau với Pháp ở đây. Ông Đốc ngồi trên cây đa đốc thúc ba quân. Sau Pháp đuổi ông chạy dài chiếm rừng Vang, đốt tro trụi. Ngày nay, dân làng quen gọi miếu Vang. Miếu Vang nhiều ma, lẩm rẩm, cạnh miếu có cái hồ tát mãi không cạn, cá tôm nhưng nhúc. Bà Hải bảo Tàu nó để cua ở dưới đáy hồ. Thúy lắng tai chăm chú. Chuyện Hải kể hay làm sao. Thúy bắt Hải dẫn tới miếu Vang. Hải lắc đầu từ chối. Quán hàng đầu làng bữa nay trống trơn, Hải muốn ăn bánh khúc mà chả mua được. Tiếng buồn nổi lên vời vời từ điểm canh. Cuộc vui nhà quê ngắn ngủi, hiem hoi. Thúy dục Hải về kéo chị Hiên mong.

3.

Mưa kéo dài mấy ngày. Trời chỉ cao hơn ngọn đa. Gió thổi vù vù. Nước mái hiên nhỏ giọt lách tách. Rét ơi là rét. Hải trùm chăn, khép mắt chẳng nổi. Cậu bé lộ đầu ra nhìn qua màn. Ngoài sân mưa nhỏ giăng mờ mờ. Vài con gà đứng co một chân, đầu gục xuống cánh, ngủ gật. Những con chim sẻ lăm miệng sì sào ở đầu hồi. Giọng quen thuộc của chú chim chích chòe vắng bật. Con chó nằm mơ màng bên thềm, thỉnh thoảng, há mõm táp vu vơ. Buồn nẫu người. Hải ghét mùa đông thế. Sao không chỉ có mùa xuân hoa bưởi rụng đầy vườn và mùa thu trái bưởi rợp kín cây ? Hải nghĩ tới Thúy, chắc giờ đây Thúy đang nằm bên cạnh mẹ nũng nịu. Hải lại nhớ mẹ nhưng hình ảnh mẹ phai dần như nét thắm cho bà và cho Thúy. Hải sợ ngày Thúy về Hà Nội, Hải phải nương bóng bà sống lủi thủi như xưa thì quạnh hiu biết mấy. Hải cầu trời bom đạn phá tan Hà Nội. Thúy sẽ đổi chỗ ở, Thúy sẽ chơi với Hải nơi quê mùa còm cõi này suốt đời. Túi ngô rang nóng hổi, Hải chả thèm ăn. Ước gì trời tạnh. Hột bưởi phơi khô rồi. Hải đã xâu vào que, hễ trời hoe nắng, Hải và Thúy sẽ đốt thay nền rước đình. Rước đình vui lắm, nhiều kẹo bánh hoa quả, bọn trẻ con hàng xóm đứng xem thềm nhỏ rãi.

Hải nhớ những ngày đầu xuân. Hoa bưởi trắng xóa trên cây. Con gió xuân thì thảo nhẹ lướt, hoa lác đác rụng xuống vườn, Hải đã nhặt xâu vào sợi chỉ, buộc thành vòng hoa, quàng lên cổ chơi. Cậu bé cũng đã kể với Thúy bà nội đem hoa bưởi ngâm trong ấm tích nước mưa. Bà tiện mía bỏ vào. Hương hoa hòa lẫn với nước, ngấm dần vào thớ mía. Ăn mía của bà ngon nhất trần gian. Thúy say mùi hoa bưởi, nhỏ nhẹ :

- Thích nhỉ, Hải nhỉ ? Xem nàochap, giêng, hai, còn ba tháng nữa, ăn tết xong cơ à ?

- Ủ, lâu ghê.

- Đến mùa hoa bưởi nở Thúy sẽ xâu thật nhiều vòng quàng cổ Hải.

- Hải sẽ nhặt hoa cài kín tóc Thúy.

- Thích nhỉ ?

- Ủ, chúng mình khối trò chơi trong mùa hoa bưởi.

- Thật hử ?

- Ủ, chúng mình sẽ gỡ nhị cái của hoa làm bầu rượu.

- Có nhị đực không ?

- Có chứ.

- Buồn cười nhỉ ?

- Chả buồn cười.

- Thế Thúy là nhị cái, hờ ?

- Chắc vậy.

- Eo ơi, Hải gỡ Thúy làm bầu đựng rượu à ? Khôn thế, Thúy chả đại đâu.

- Thế Hải làm gì ?

- Hải làm ông lão uống rượu ở bầu hoa.

- Khôn ghê, kể chuyện hoa bưởi nữa đi, Hải.

- Nói trước hết hay đợi đến tháng hai chúng mình sẽ nhặt hoa bưởi và nói tiếp, Thúy ạ !

Mãi chưa đến tháng hai. Trời mưa thối cả đất. Kỳ bão vừa qua, Hải ghét gió thổi rụng gần hết bưởi non, bây giờ, Hải ghét mưa ướt sân, ướt vườn. Thúy thập thò sau màn, tấm áo len xanh bó chặt người cô bé. Hải tung chăn vùng dậy. Nỗi buồn chạy đâu mất. Hải kéo màn gọi :

- Thúy ơi, xuống đây...

- Chịu thôi, Hải lên đây Thúy bảo cái này hay lắm cơ, không lên Thúy chả chơi với đâu.

- Xuống đây ăn ngô rang.

- Đem lên đây. Thúy lấy mật trộn ăn mới ngon.

- Ừ, đợi Hải nhé !

Hải xỏ guốc, lấy áo toi che người, băng qua sân. Trong nhà nhộn nhịp quá. Bà Phán đang thu xếp quần áo nhét đầy vào valise. Chị Hiên chạy đi chạy lại tìm kiếm các thứ vật vãnh. Trên sập, ông Phán ngồi uống nước trà đàm đạo với cha Hải. Mọi người đều chăm chú công việc riêng. Thúy kéo Hải vào buồng lấy trộm mật ong của bà Phán trộn ngô. Hai đứa thi nhau nhai đến mỗi mồm, mật dây đầy quần áo. Hải hỏi Thúy :

- Mẹ Thúy xếp quần áo làm gì đấy ?

- Xếp cho gọn, trời nắng nhà Thúy về Hà Nội. Hết chiến tranh rồi, ba Thúy bảo thế, Hải có lên Hà Nội với ba Hải không ?

Hải thần thờ buồng thìa rơi xuống thêm. Tự nhiên, Hải mong trời mưa đừng bao giờ tạnh nữa.

- Thôi à ?

- Ủ.

- Sao thế Hải ?

- Tại Hải no.

- Bịa, ăn ngô mà no.

- Thúy có thích về Hà Nội không ?

- Thích, nhưng giá Hải cũng về thì thích hơn.

- Hải chả về đâu.

- Hà Nội vui như tết ấy, sao không về ?

- Ba Hải bắt Hải ở với bà khi nào thật lớn mới được theo ba. Hải muốn có Thúy chơi đùa mãi mãi.

- Thúy cũng muốn chơi với Hải. Hải không bắt nạt Thúy. Ở Hà Nội thằng Túy con ông Đông An hay trêu Thúy phát khóc.

- Tức nhỉ, ước gì Hải đá cho nó một cú.

- Chúng mình làm tùm hum ngủ đi. Hải dạy Thúy cách buộc tổ sáo. Thúy còn khoe bọn nó chứ...

- Ủ.

- Hải khóc à ? Sao thế Hải ?

- Đâu có. Hải khóc đâu nào ?

Hải chạy khỏi buồng, quên cả xỏ guốc. Cậu bé tìm xuống bà, gục đầu vào lòng bà, nức nở.

4.

Mấy hôm sau trời tạnh, gia đình ông Phán từ biệt làng Hải. Hải bị ốm trùm chăn nằm nhà. Thúy đến chào Hải, chúc Hải chóng khỏi và tặng Hải con bướm bạc Thúy hay cài đầu. Hải chẳng biết gì. Cậu bé mơ màng đến mùa hoa bưởi.

Hoa bưởi năm nay nở giữa tháng giêng. Hải nhặt hoa một mình. Cậu bé thần thờ nhớ cô bạn nho nhỏ. Hà Nội tối nay đèn xanh đèn đỏ rợp trời.

Sự tĩnh mịch ban đêm khiến Hải sợ. Cậu ngoảnh lại, bà nội đã ra tự lúc nào.

- Lạnh thế mà cũng ra vườn hỏ, cháu ?

- Cháu nhặt hoa bà ạ ! Cây bưởi nhà ta nở hoa sớm quá bà nhỉ ?

- Ừ, hể năm nào hoa nở sớm là trái chua, bà nghiệm thấy thế.

Hải chợt nhớ điều bà vừa nói cậu chưa giảng cho Thúy. Nỗi buồn ùn lên ngập mắt. Hải chạy lại ôm chặt lấy bà.

- Bà ơi, rồi Thúy nó còn chơi với nhau nữa không ?

Vẫn giọng quen thuộc như dạo nào, bà Hải ghé sát vào tai cậu bé :

- Nó chả chơi với cháu bà thì nó chơi với ai, cháu bà ngoan như con chó ấy.

Trăng mùa xuân cựa quậy trong mây. Ánh sáng bàng bạc trắng mặt vườn. Con gió len lỏi qua đám lá xanh mướt. Hoa bưởi thơm ngát mê man. Đêm đã khuya.

(1961)